

DỰ THẢO

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU
CỦA ĐẢNG BỘ; ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ; ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO,
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO;
TĂNG CƯỜNG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ trường Đại học Tây Nguyên khóa XII,
nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ trường Đại học Tây Nguyên
lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ trường Đại học Tây Nguyên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025; quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khóa XII; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ XVIII Đảng tỉnh Đắk Lắk. Đại hội diễn ra trong bối cảnh cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng đứng trước thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; trước kỳ vọng của Trung ương, Bộ GDĐT, chính quyền và Nhân dân tỉnh Đắk Lắk vào sự lãnh đạo của Đảng bộ trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN). Đại hội được tiến hành theo phương châm: “ĐOÀN KẾT - SÁNG TẠO - CHẤT LƯỢNG - HỘI NHẬP”.

**A- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI
BIỂU ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐHTN LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Công tác xây dựng Đảng

1.1. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

Nội dung công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức được Đảng ủy xác định bao gồm: xây dựng và thực hiện nghị quyết, xây dựng và triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, học sinh sinh viên (HSSV) ... Ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ trường ĐHTN lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy đã phân công nhiệm vụ cụ thể trong cấp ủy; xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội. Các nghị quyết, chỉ thị, kết

luận, chủ trương của cấp trên đều được Đảng ủy cụ thể hóa bằng chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn, các văn bản cụ thể¹ và triển khai đạt kết quả tốt.

Quan điểm làm việc: Đảng ủy trường nhất quán trong công tác chỉ đạo là quan điểm, đường lối chính trị của Đảng phải được phổ biến, tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, HSSV, học viên; do vậy sau khi các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương được ban hành, căn cứ văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Đắk Lắk, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách công tác tuyên giáo cùng văn phòng Đảng ủy, tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện cho toàn thể đảng viên, cán bộ chủ chốt, HSSV toàn trường.

Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo hướng dẫn triển khai kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Đảng ủy trường triển khai sâu rộng, có kế hoạch với chủ đề cụ thể từng năm. Bằng những cách làm sáng tạo, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nhu cầu thường xuyên của các cấp ủy chi bộ và mỗi cán bộ, đảng viên, HSSV, học viên trong Nhà trường.

Các chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh phổ biến tuyên truyền và tổ chức lồng ghép nội dung các văn bản mới của Đảng thông nhiều hình thức như: Tổ chức các hội thi, hội diễn, hội nghị, băng rôn, khẩu hiệu, đăng trên website, fanpage tổ chức chính trị - xã hội Nhà trường, ... Các đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số để nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Hàng năm, Đảng ủy đã chỉ đạo, yêu cầu các chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên ký cam kết rèn luyện phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuối năm tổ chức kiểm điểm tự phê bình, phê bình nghiêm túc theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Cấp ủy và cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, những người đứng đầu từ Ban Giám hiệu đến các khoa, phòng, ban, trung tâm luôn thẳng thắn, khách quan tự nhận rõ những hạn chế, khuyết điểm và đề ra các giải pháp khắc phục kịp thời.

Chủ động nắm bắt tình hình, dư luận xã hội, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận chung trong cán bộ, đảng viên, HSSV kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn

¹ Đảng ủy tiến hành 136 Ban thường vụ, 144 cuộc họp Đảng ủy; đã ban hành 04 nghị quyết lãnh đạo chuyên đề; 400 nghị quyết lãnh đạo chính trị hàng tháng; 21 chương trình hành động; 71 kế hoạch, 451 thông báo, 9 hướng dẫn, 174 kết luận, 476 Nghị quyết về xây dựng Đảng, 512 Quyết định.

chặn đẩy lùi biểu hiện suy thoái, quan liêu, lãng phí, những biểu hiện tiêu cực khác. Không để xảy ra tình trạng HSSV tham gia các tổ chức chính trị xã hội, các tôn giáo không được công nhận của Đảng và Nhà nước. *(Phụ lục 1)*

1.2. Công tác tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

Ban chấp hành Đảng bộ trường khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 19 đồng chí, trong đó có Bí thư, 02 Phó Bí thư, 16 đảng ủy viên. Ban Thường vụ Đảng ủy có 07 đồng chí; Ủy ban kiểm tra (UBKT) Đảng ủy có 05 đồng chí. Các Ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy gồm có: Ban Tổ chức, Ban Tài chính, Ban Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tuyên giáo và Dân vận. Đảng bộ hiện có 442 đảng viên, sinh hoạt tại 26 Chi bộ.

Trong nhiệm kỳ, công tác xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đảng viên luôn được Đảng bộ quan tâm và có những chuyển biến tích cực, thể hiện cụ thể ở các kết quả sau:

Đảng bộ đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của BCH và Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy. Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các Chi bộ xây dựng quy chế làm việc của Chi bộ.

Các chi bộ được rà soát, kiện toàn đồng bộ với các đơn vị chức năng, đào tạo của Nhà trường, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát của chi bộ đối với các hoạt động của các đơn vị trong Trường.

Sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được quan tâm đổi mới cả về nội dung và hình thức theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của từng loại hình chi bộ (đơn vị đào tạo, đơn vị chức năng, phục vụ,...). Đã thực hiện thí điểm sinh hoạt chi bộ trực tuyến (Chi bộ Khoa KHTN và CN), triển khai đăng ký “chi bộ 5 tốt, đảng viên 5 tốt”. Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, phân công đảng ủy viên phụ trách chi bộ trực tiếp đến dự các buổi sinh hoạt chi bộ, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, từ đó nâng cao hơn chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên ngày càng đi vào thực chất, sát với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị, cá nhân trong toàn Trường, từng bước khắc phục tình trạng đánh giá còn nể nang, hình thức. *(Phụ lục 2)*

Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo đúng Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị “Về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị” và Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”.

Công tác thi đua, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được triển khai thực chất, khách quan, công bằng, nghiêm túc.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ chỉ đạo sâu sát, hằng năm giao chỉ tiêu cụ thể cho từng chi bộ và kiểm tra thực hiện theo từng tháng, quý. Trong đó, đặc biệt chú trọng công tác phát triển đảng trong HSSV. (*Phụ lục 3*)

Công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng qui định của Đảng. Việc quản lý đảng viên ở ngoài nước được thực hiện tốt.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy đã xây dựng và đã ban hành Quy chế làm việc của UBKT Đảng bộ khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Quy chế số 98-QC/ĐU ngày 05/10/2020 được thay thế bằng Quy chế số 1256-QC/ĐU ngày 23/2/2023). Nội dung Quy chế cơ bản đã bám sát theo các quy định của Đảng, Quy chế làm việc của UBKT Tỉnh ủy. Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn; mối quan hệ công tác; nguyên tắc và chế độ làm việc của tập thể UBKT Đảng ủy và cá nhân đồng chí Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm. Đảng ủy đã xây dựng Chương trình số 109-CTr/-ĐU ngày 19/10/2020 về Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trên cơ sở chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm Đảng ủy ban hành các chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy; chỉ đạo UBKT của Đảng ủy ban hành các kế hoạch kiểm tra, giám sát của UBKT. UBKT Đảng ủy hướng dẫn các chi bộ tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đảng và xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng cho năm tiếp theo. Trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, cuộc kiểm tra, giám sát cơ bản theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy đã ban Hướng dẫn số 1259-HD/ĐU ngày 27/02/2023 về hướng dẫn quy trình kiểm tra chấp hành chủ trương, quy định của Đảng; giám sát chuyên đề tại chi bộ.

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành 06 quyết định về công tác kiểm tra, giám sát, cụ thể: 03 quyết định kiểm tra chi bộ trực thuộc, 03 quyết định giám sát chi bộ trực thuộc; Đảng ủy ban hành 12 quyết định về công tác kiểm tra, giám sát, cụ thể: 07 quyết định kiểm tra chi bộ trực thuộc, 5 quyết định giám sát chi bộ trực thuộc; UBKT Đảng ủy ban hành 16 quyết định về công tác kiểm tra, giám sát, cụ thể: 10 quyết định kiểm tra chi bộ trực thuộc, 06 quyết định giám sát chi bộ trực thuộc.

Định hướng cho các chi bộ tiến hành kiểm tra, giám sát theo từng nội dung cụ thể tránh tình trạng kiểm tra, giám sát có nội dung chung chung và hình thức. Nội dung kiểm tra, giám sát đã cụ thể, thiết thực, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực, trong đó chú trọng kiểm tra giám sát đối với người đứng đầu cấp ủy, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, chế độ sinh hoạt được thực hiện nghiêm túc theo quy định; việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết, chấp hành Điều lệ Đảng, chế

độ tài chính, quy định về những điều đảng viên không được làm, chế độ báo cáo được thực hiện kịp thời, trung thực.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

2.1. Công tác đào tạo

Xác định đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường, vì vậy Đảng ủy đã chủ động ban hành các chủ trương để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo. Cụ thể, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy đã ban hành 04 nghị quyết chuyên đề, trong đó có Nghị quyết số 568-NQ/ĐU ngày 27/12/2021 về nâng cao chất lượng đào tạo. Ngoài ra, trong nghị quyết tháng của Đảng ủy, công tác đào tạo luôn được chú trọng với các nội dung và giải pháp cụ thể. Nhờ vậy, Nhà trường đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo. Một số kết quả đạt được trong các lĩnh vực cụ thể như sau:

Công tác rà soát, chỉnh sửa, cập nhật và ban hành các văn bản về công tác đào tạo: Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Nhà trường đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành nhiều văn bản về công tác đào tạo. Trong đó có Quy chế đào tạo được ban hành theo Quyết định số 1574/QĐ-ĐHTN ngày 24/08/2021 của Hiệu trưởng nhằm cụ thể hóa Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quyết định số 2082/QĐ-ĐHTN ngày 26/11/2024 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1574; Quyết định số 981/QĐ-ĐHTN ngày 25/5/2022 của Hiệu trưởng quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ nhằm cụ thể hóa Thông tư số 23/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ. Ngoài ra, Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về công tác biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập; xây dựng quy trình điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo; Quy định mời giảng; Quy định quản lý văn bằng chứng chỉ, ...

Công tác cải tiến, cập nhật các chương trình đào tạo: Từ năm 2020 đến năm 2025, Nhà trường đã thực hiện hai lần công tác rà soát, cải tiến điều chỉnh và cập nhật các chương trình đào tạo.

Công tác mở ngành đào tạo: Từ năm 2020 đến năm 2025, Nhà trường đã mở mới được 03 ngành trình độ đại học là các ngành: Sư phạm khoa học tự nhiên, Công nghệ tài chính, Tâm lý học giáo dục. Đã mở mới 01 ngành đào tạo trình độ tiến sỹ là Công nghệ sinh học.

Hiện nay, Nhà trường đang hoàn thiện thủ tục để mở các ngành Sư phạm tiếng Ê đê và Quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, Nhà trường đã phải đóng một số ngành vì trong nhiều năm không tuyển sinh được.

Công tác liên kết đào tạo và đào tạo ngắn hạn: Nhà trường đã phối hợp với 11 đơn vị ngoài trường để triển khai đào tạo hệ vừa làm vừa học các ngành Thú y, Chăn nuôi, Giáo dục mầm non, Kế toán, Ngôn ngữ Anh; xây dựng 10 đề án đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số như: Ê đê, Jrai, Bahnar, M Nong và Stieng trình Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và đã được Bộ GDĐT phê duyệt 6 đề án đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số. Chỉ đạo khoa Sư phạm xây dựng 04 chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông; 01 chương trình bồi dưỡng Phương pháp cho trẻ làm quen với tiếng Anh và xây dựng ban hành 01 chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

Công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ: Đã triển khai thực hiện xây dựng quy định quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo đúng quy định của Bộ GDĐT và thực hiện công tác nhập dữ liệu văn bằng, chứng chỉ lên website của Bộ GDĐT và lên hệ thống HEMIS kịp thời đúng quy định.

Công tác biên soạn sách, giáo trình: Hàng năm Nhà trường ra thông báo về viết sách giáo trình phục vụ đào tạo và thực hiện đúng quy định để giảng viên kịp thời bổ sung cập nhật kiến thức phục vụ cho sách, giáo trình phục vụ đào tạo.

Công tác tuyển sinh: Phòng Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh đã được thành lập để thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về công tác tuyển sinh và truyền thông. Công tác xây dựng đề án tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, tư vấn tuyển sinh và tuyển sinh được thực hiện kịp thời và đúng quy chế.

Về kết quả tuyển sinh, năm 2021, Trường tuyển sinh được 2.171 sinh viên đạt 83.09% chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra; năm 2022, tuyển 1.685 sinh viên, đạt 68.66% chỉ tiêu; năm 2023, tuyển sinh 1.784 đạt 77.87% và năm 2024, tuyển 2.459 sinh viên đạt 94,76%.

Công tác kiểm tra, đánh giá: Công tác kiểm tra, đánh giá được chú trọng, đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch, đề thi được bảo mật, ngân hàng đề thi đa dạng, được cập nhật thường xuyên để đánh giá toàn diện năng lực người học. Công tác tổ chức thi được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, kết hợp công nghệ số trong giám sát và quản lý thi cử, hạn chế gian lận. *Phụ lục 4*

Công tác đảm bảo chất lượng tại Trường ĐHTN giai đoạn 2020 - 2025. Về công tác kiểm định, trường ĐHTN hoàn thành đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng vào năm 2020 do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Bộ Tiêu chuẩn được Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn KĐCL theo Quyết định số 195/QĐ-CEA.UD. Trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cấp cơ sở giáo dục. Hoàn thành Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài CSGD, đã gửi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng,

gửi Cục Quản lý chất lượng. Hoàn thành công tác viết Báo cáo Tự đánh giá rà soát giữa chu kỳ Kiểm định chất lượng CSDG giai đoạn 2020 - 2023. Năm 2022, Trường ĐHTN trở thành thành viên liên kết (Associate Membership) của Mạng lưới chất lượng các Trường Đại học Asean (AUN-QA). Hiện nay, Nhà trường đang thực hiện TĐG cấp CSGD chu kỳ 2 giai đoạn 2020 - 2025.

Giai đoạn 2020 - 2025, Trường ĐHTN hoàn thành đánh giá ngoài 03 CTĐT trình độ đại học (các ngành: 1. Giáo dục tiểu học; 2. Quản trị kinh doanh; 3. Công nghệ sinh học) và được công nhận đạt chuẩn chất lượng (vào tháng 8/2022). Năm 2023, phối hợp với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) Thăng Long hoàn thành đánh giá ngoài 11 CTĐT và được công nhận đạt chuẩn chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn KĐCLGD CTĐT do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành (MOET). Đặc biệt, Nhà trường đã phối hợp với Mạng lưới bảo đảm chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN-QA) hoàn thành đợt đánh giá ngoài chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học, 02 ngành: Kinh tế và Ngôn ngữ Anh theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA 4.0. Hiện nay, Nhà trường đang tiến hành TĐG 18 CTĐT (15 CTĐT thực hiện TĐG theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ GDĐT, 03 CTĐT thực hiện TĐG theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA 4.0)

Về công tác khảo thí của Nhà trường đảm bảo khách quan, minh bạch, bảo mật, với ngân hàng đề thi đa dạng, cập nhật thường xuyên để đánh giá toàn diện năng lực người học.

Về công tác tổ chức thi và đánh giá kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc, công bằng, đúng quy định, kết hợp công nghệ số trong giám sát và quản lý thi cử, hạn chế gian lận.

Về công tác khảo sát đánh giá sự hài lòng của người học: Khảo sát định kỳ cho thấy sinh viên đánh giá tích cực về giảng dạy, môi trường học tập và dịch vụ hỗ trợ, đồng thời đề xuất cải tiến để nâng cao trải nghiệm học tập.

Nhờ những nỗ lực không ngừng trong công tác đảm bảo chất lượng, Trường ĐHTN đã củng cố vị thế là một cơ sở giáo dục uy tín, đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng của Bộ GDĐT. Trong giai đoạn tiếp theo, Nhà trường tiếp tục cải tiến chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hướng đến mục tiêu trở thành trường đại học vùng của khu vực Tây Nguyên.

2.2. Khoa học công nghệ và quan hệ quốc tế

Đảng bộ Trường ĐHTN xác định hoạt động khoa học công nghệ (KH-CN) và Đổi mới sáng tạo (ĐMST) là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường; mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm nâng cao giá trị thương hiệu để thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường. Đảng bộ trường ĐHTN nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với các nội dung chính sau:

Tập trung đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý các hoạt động KH-CN và quan hệ quốc tế phù hợp với các thông tư, nghị định của các cấp và các

hướng dẫn của địa phương. Các văn bản tập trung nhằm làm tăng hiệu quả quản lý hướng tới tinh giảm các khâu trung gian, đơn giản hóa các thủ tục, công khai, minh bạch đảm bảo công bằng cho cán bộ viên chức và sinh viên trong nghiên cứu khoa học. Quy trình thẩm định đề tài các cấp đã thể hiện tính nghiêm túc, khách quan, minh bạch và dân chủ trong tất cả các khâu từ xét duyệt, thẩm định đến nghiệm thu đánh giá. Hệ thống văn bản đã tăng hiệu quả quản lý hướng tới tinh giảm các khâu trung gian, đơn giản hóa các thủ tục, công khai, minh bạch và bảo đảm quyền về tài sản trí tuệ.

Hoạt động khoa học và công nghệ của Trường đã được đầu tư mạnh mẽ, đạt nhiều thành tựu vượt trội cả về số lượng lẫn chất lượng. Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học không ngừng được nâng cao. Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và đào tạo được cải thiện đáng kể thông qua các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Nhà trường đã chủ trì thực hiện thành công nhiều đề tài ở các cấp khác nhau với số lượng đều đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch hoạt động KHCN đã xây dựng. Các công trình đã tập trung giải quyết tốt các vấn đề cấp thiết của Nhà trường về nâng cao năng lực quản trị, cải cách hành chính, cải tiến chất lượng đào tạo, tạo môi trường cho sinh viên thực hành, thực tập và công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín. Gần 100% các đề tài được nghiệm thu đúng tiến độ và đạt yêu cầu về chất lượng chuyên môn; chỉ một số ít cần gia hạn thời gian và thanh lý theo quy định... Số lượng và chất lượng công bố khoa học của cán bộ, viên chức, sinh viên tăng nhanh, đạt giá trị khoa học cao (*Phụ lục 5*). Các nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật của trường ĐHTN được đánh giá cao từ các Lãnh đạo địa phương và các đối tượng thụ hưởng. Các chương trình này mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo vệ môi trường và cải thiện sức khỏe cộng đồng, tạo việc làm và góp phần ổn định an ninh, chính trị cho địa phương. Các kết quả đã khẳng định vai trò và sứ mạng chính trị của Nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, góp phần ổn định an ninh, chính trị xã hội khu vực Tây Nguyên và Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam.

Hoạt động hợp tác cả trong và ngoài nước được củng cố và ngày càng mở rộng. Đẩy mạnh công tác đối ngoại là một động lực nhằm quảng bá hình ảnh Nhà trường với các đối tác trong nước, khu vực và trên thế giới, đây cũng là cơ hội để Nhà trường và các nhà khoa học thu hút nguồn lực về KHCN cũng như tài chính góp phần nâng cao trình độ, năng lực và hướng tiếp cận công nghệ mới của viên chức, sinh viên và đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ trong Trường. Nhà trường chủ động thiết lập mới các mối quan hệ hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi chuyên gia với các đối tác trong và ngoài nước, đã thực hiện ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với 17 đối tác trong nước như trường Đại học (ĐH) Nha Trang, ĐH. Giao thông Vận tải, Trung tâm lâm nghiệp nhiệt đới (Tropenbos); Tập đoàn Nam Long;

Viện Sốt rét ký sinh trùng côn trùng Quy Nhơn; trường ĐH. Đông Á, ký hợp tác với mạng lưới 7 trường đại học (ĐH. Duy Tân; ĐH. Thái Nguyên; ĐH. Vinh; ĐH Huế; ĐH Y Dược BMT; ĐH Đồng Tháp và ĐH Tây Nguyên). Đặc biệt, ký kết thỏa thuận hợp tác và triển khai các hoạt động với UBND tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Kon Tum, Gia Lai, Sở VHTTDL Đắk Lắk. Nhà trường và các đơn vị đã chủ động duy trì các mối quan hệ với các đối tác ngoài nước đã ký kết MOU trước đó như Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc, Trường Đại học Tam Kang - Đài Loan, Trường Đại học Niigata - Nhật Bản, Trường Đại học Le Mans – Pháp, Đại học Y Cao Hùng- Đài Loan, Trung tâm nông nghiệp Nhiệt đới quốc tế khu vực Châu Á (CIAT), Đại học UC riverside. Đã thực hiện ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với 09 đối tác quốc tế mới như ĐH. Sofia, Bulgari, ĐH Khoa học (TMU-GGS), ĐH Tokyo Metropolitan - Nhật Bản, ĐH Bacilicata - Ý, ĐH Songkla Hoàng Tử - Thái Lan, ĐH East Anglia – Anh quốc, Hiệp hội nông nghiệp hữu cơ của tỉnh Kagoshima Nhật Bản (KOFA) – Nhật Bản. Tiếp đón và làm việc với Đoàn bộ NN và TP Gabon; Đoàn Chuyên gia và Sinh viên trường Đại học East Anglia Anh Quốc; Đại học Oxford – Anh quốc, Viện Nông nghiệp - Pháp; Đoàn chuyên gia thiên văn Hàn Quốc và Nhật bản; Đại học Helsinki – Phần Lan, Chuyên gia Thái Lan; Tổng lãnh sự quán Ấn Độ, chuyên gia ĐH Buenos Aires - Argentina, Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ.

Trường ĐHTN tích cực triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo gắn liền với học tập, nghiên cứu, kết nối doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ. Từ năm 2022, Nhà trường đã tiếp nhận và điều hành hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk và đã tổ chức nhiều hoạt động tập huấn, đào tạo và các diễn đàn có liên quan đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong cán bộ và sinh viên. Bên cạnh đó thành lập các nhóm, dự án tham gia các cuộc thi khởi nghiệp do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bộ GDĐT tổ chức; Nhà trường cũng chú trọng bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho các giảng viên phụ trách giảng dạy học phần “Khởi nghiệp” của Nhà Trường. Đề phong trào khởi nghiệp và các ý tưởng sáng tạo lan tỏa sâu rộng, Nhà trường đã xây dựng trang thông tin chuyên biệt trên website, cung cấp đầy đủ thông tin về hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường, địa phương và cả nước.

Tạp chí Khoa học Tây Nguyên là ấn phẩm khoa học đa ngành, có nhiệm vụ quan trọng trong việc giới thiệu và công bố các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước. Tạp chí hoạt động ổn định dưới hai hình thức: tạp chí in và tạp chí điện tử, với lịch xuất bản định kỳ 6 số mỗi năm. Nhằm nâng cao chất lượng và uy tín, Tạp chí thường xuyên cập nhật và điều chỉnh quy trình phản biện, xuất bản để tiệm cận các tiêu chuẩn của các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế. Hiện nay, Tạp chí Khoa học Tây Nguyên đã được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận tính điểm công trình cho 6 khối ngành gồm Chăn nuôi - Thú y, Nông - Lâm nghiệp và Sinh học, Kinh tế, Toán học và Vật lý.

Đảng ủy đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Phòng Khoa học và quan hệ quốc tế, các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các hoạt động bao gồm: phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong các chi đoàn, tổ chức các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học, xây dựng và hỗ trợ các nhóm sinh viên phát triển ý tưởng khởi nghiệp, khuyến khích giảng viên trẻ hướng dẫn nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học. Đồng thời, các hội nghị tổng kết và vinh danh cá nhân, tập thể sinh viên tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học cũng được tổ chức nhằm ghi nhận và lan tỏa những thành tựu đạt được.

2.3. Công tác tổ chức cán bộ

Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định², đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đoàn kết nội bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tập trung rà soát, tinh gọn bộ máy cấp đơn vị, bộ môn; quy hoạch đội ngũ quản lý các cấp; đổi mới phương thức lãnh đạo trong quản lý, sử dụng đội ngũ. Kết quả cụ thể:

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Hội đồng Trường (HĐT) nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định của Luật Giáo dục Đại học³, Chủ tịch HĐT⁴ kiêm Bí thư Đảng ủy Trường ĐHTN theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017. HĐT gồm 21 thành viên, trong đó có 3 thành viên đương nhiên, 01 thành viên đại diện Bộ GDĐT, 17 thành viên bầu (7 thành viên ngoài trường và 10 thành viên trong trường). Đến nay, HĐT đã kiện toàn, bổ sung 4 thành viên thay thế các thành viên xin nghỉ do chuyển công tác, nghỉ hưu.

Cơ cấu tổ chức thường xuyên được rà soát, đảm bảo phù hợp tình hình thực tiễn và định hướng phát triển Trường. Năm 2020, Trường có 29 đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, giảm xuống 27 đơn vị năm 2021⁵ (Trung tâm KHXH&NV Tây nguyên trực thuộc trường; sáp nhập phòng Đào tạo Sau đại học về phòng Đào tạo Đại học, giải thể Khoa Dự bị và Tạo nguồn; cơ cấu lại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường ĐHTN); Năm 2022, tổ chức lại Trung tâm thông tin thành Phòng Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh; thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk nhằm tạo lập không gian hỗ trợ phát triển ý tưởng khởi nghiệp, đẩy

² Nghị quyết số 02/NQ-HĐTr ngày 08/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHTN; Nghị quyết số 02a/NQ-HĐTr ngày 08/01/2021 về việc ban hành Quy định quyết định, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường ĐHTN; Nghị quyết số 09/NQ-HĐTr ngày 15/1/2021, Nghị quyết số 09/NQ-HĐTr ngày 24/1/2024 về ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều chuyển viên chức giữ chức vụ quản lý của Trường ĐHTN.

³ Quyết định số 4788/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2020 của Bộ GDĐT về việc công nhận Hội đồng trường Trường ĐHTN nhiệm kỳ 2020-2025.

⁴ Quyết định số 4789/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2020 của Bộ GDĐT về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐHTN nhiệm kỳ 2020-2025.

⁵ 9 đơn vị đào tạo (08 khoa, 01 Viện); 9 phòng chức năng; 05 trung tâm và 01 Thư viện; 03 đơn vị thực hành (Bệnh viện, Trường THPT TH Cao Nguyên, Trường Mầm non TH 11/11).

mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp nhận và áp dụng công nghệ, nhất là công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 cho các doanh nghiệp trong tỉnh; góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; rà soát, sắp xếp lại các bộ môn và tương đương⁶.

Đang triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 18, với định hướng giảm 5 đơn vị thuộc, trực thuộc (đạt tỷ lệ 17,85%)⁷.

Về công tác cán bộ: Đảng uỷ đã lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ từ khâu quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách, khen thưởng và kỷ luật, cụ thể:

Sau khi HĐT được thành lập, HĐT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHTN; Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý của Trường ĐHTN; Quy chế tài chính; Quy chế dân chủ cơ sở; đồng thời thực hiện quy trình, đề nghị Bộ GDĐT công nhận Hiệu trưởng; thực hiện bổ nhiệm phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ HĐT⁸.

Cơ cấu đội ngũ không ngừng được phát triển về chất lượng. Tổng số viên chức, người lao động tính đến tháng 3/2025: 636 người, giảm 32 người so với năm 2020. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ ngày càng tăng, thể hiện tỷ lệ tiến sỹ/tổng số viên chức, chiếm 13,32% (2020) và 19,3% (2025). (Phụ lục 6 - Bảng 1)

Rà soát, bổ sung quy hoạch viên chức quản lý các cấp năm 2022 và năm 2024, đảm bảo công tác tạo nguồn cán bộ; lấy phiếu tín nhiệm đối với Lãnh đạo trường (năm 2022); bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 133 lượt viên chức quản lý các cấp.

Kết quả tuyển dụng/tổng số chỉ tiêu tuyển dụng, cụ thể: năm 2020: 8/38; năm 2021: 23/48, năm 2022: 19/43; năm 2023: 15/40; năm 2024: 17/27.

Công tác sử dụng: bố trí, sử dụng viên chức, người lao động theo vị trí việc làm đã xác định trong đề án vị trí việc làm; thường xuyên sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, bố trí giảng viên kiêm nhiệm ở các đơn vị

⁶ Sáp nhập 02 bộ môn Lâm sinh và Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường, thuộc khoa Nông Lâm nghiệp (năm 2022); Giải thể bộ môn Sinh học thực vật, tổ chức lại Trung tâm Ứng dụng và Tư vấn Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp, thuộc khoa Nông Lâm nghiệp; Sáp nhập Bộ môn Nội nhiệm vào Bộ môn Ngoại sản ký sinh, thành Bộ môn Thú y chuyên ngành Chăn nuôi Thú y; Sáp nhập Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành và Bộ môn Ngôn ngữ Pháp thành Bộ môn Ngoại ngữ cơ bản thuộc khoa Ngoại ngữ.

⁷ Chấm dứt hoạt động đối với Trung tâm Đối mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk; Hợp nhất Khoa Chăn nuôi và Khoa Nông Lâm nghiệp thành khoa Nông nghiệp; Hợp nhất Phòng Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh và Thư viện thành Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện; Hợp nhất TT. KHxHNV TN, TT Hỗ trợ sinh viên và TT. Ngoại ngữ Tin học thành Trung tâm Ngoại ngữ tin học; sắp xếp lại 51 bộ môn và tương đương xuống 40 bộ môn, đạt tỷ lệ 21,56%.

⁸ Bổ nhiệm lại 01 Phó Hiệu trưởng, bổ nhiệm mới 02 Phó Hiệu trưởng.

chức năng; điều chuyển 20 lượt viên chức, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, không tuyển dụng mới viên chức hành chính.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, đổi mới phương pháp giảng dạy,... cho đội ngũ viên chức đạt kết quả cao. Đội ngũ cơ bản đáp ứng quy mô đào tạo và yêu cầu đổi mới giáo dục. (*Phụ lục 6 - Bảng 2*)

Chế độ chính sách: giải quyết nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với 50 viên chức, người lao động (trong đó có 01 GS, 02 PGS, 6 tiến sĩ); chấm dứt hợp đồng làm việc đối với 37 VCNLĐ, chủ yếu là đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.

Chính sách thu hút nguồn nhân lực của Trường ĐHTN đã thu hút được 1 số nhân lực chất lượng cao bổ sung cho đội ngũ giảng viên. Từ tháng 03/2020 đến hết tháng 12/2023, Nhà trường đã tuyển dụng, tiếp nhận 06 giảng viên (04 tiến sĩ; 02 thạc sĩ) theo chính sách thu hút với tổng kinh phí 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Ngoài ra, Nhà trường đã thực hiện một số chính sách phù hợp để giữ đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên thuộc khoa Y Dược⁹

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được chú trọng, quản lý tốt công tác thu thập, xác minh thông tin đúng thẩm quyền, xử lý kịp thời không ảnh hưởng đến an ninh chính trị của Nhà trường; việc đảm bảo bí mật nhà nước, quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đúng quy định; thực hiện nghiêm túc công tác dân chủ cơ sở, kê khai minh bạch tài sản.

Đánh giá chung về kết quả so với chỉ tiêu đề ra: đã chuẩn bị các điều kiện để thành lập các trường trong trường (cơ cấu lại Trường THPTTH Cao Nguyên; đầu tư cơ sở vật chất xây dựng giảng đường khoa Y Dược - Trường Đại học Tây Nguyên định hướng phát triển thành Trường Y Tây Nguyên); Đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học trên 87.56%, trong đó tiến sĩ chiếm tỷ lệ 28.17%, Giáo sư và Phó Giáo sư chiếm tỷ lệ 3.99% tổng số giảng viên; trên 80% viên chức được quy hoạch đi đào tạo sau đại học; hàng năm, cử 50-100 lượt viên chức đi bồi dưỡng chuyên môn. 100% giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng để sử dụng các công nghệ dạy học hiện đại; hàng năm, có 20% cán bộ viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 20-25 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; có ít nhất 01 chiến sỹ thi đua cấp Bộ; 3-5 Bằng khen cấp tỉnh trở lên; trong nhiệm kỳ có 01 viên chức đạt danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.

2.4. Công tác hành chính

Công tác hành chính của Trường ĐHTN đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và các nhiệm vụ chính trị khác.

⁹ Giảng viên có thực hành thực tập ở Bệnh viện hoặc phòng thực hành thí nghiệm được hưởng nhân 2 hệ số thu nhập tăng thêm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; viên chức còn lại (chuyên viên, nhân viên) của khoa Y Dược được nhân 1,3 hệ số thu nhập tăng thêm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Tổng cộng: Từ năm 2020 - 2023, có 376 lượt giảng viên, 59 lượt kỹ thuật viên, 14 lượt viên chức còn lại được hưởng với tổng kinh phí chín tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng.

Nhà trường đã đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng đơn giản hóa các quy trình nội bộ, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, hướng đến phục vụ người học và viên chức một cách nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả. Bộ phận Hành chính một cửa hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý và chuyển tiếp hồ sơ, thủ tục hành chính theo đúng quy định, tạo sự hài lòng cho các đơn vị và cá nhân.

Trường đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng công tác hành chính, bao gồm: Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; Quy trình giải quyết công việc của từng đơn vị; Quy chế công tác văn thư — lưu trữ (Quyết định số 2515/QĐ-ĐHTN ngày 09/12/2020); Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm nội bộ (Quyết định số 827/QĐ-ĐHTN ngày 15/5/2024); Quy định về phân cấp, phân quyền ký một số loại văn bản hành chính (Quyết định số 215/QĐ-ĐHTN ngày 15/02/2023).

Nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính, quản trị và điều hành. Hệ thống quản lý văn bản điện tử và cổng thông tin điện tử của Nhà trường đã được xây dựng, tích hợp đầy đủ các nội dung như: văn bản điều hành, thông báo, lịch công tác, thời khóa biểu, thông tin tuyển sinh - tuyển dụng - đào tạo - nghiên cứu khoa học... được công khai, minh bạch và cập nhật thường xuyên.

Việc sử dụng chữ ký số và số hóa quy trình xử lý công việc đã góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và giảm thiểu giấy tờ. Hệ thống phần mềm phục vụ quản lý đội ngũ viên chức - người lao động, quản lý đào tạo theo tín chỉ, quản lý tài chính - tài sản, quản lý thư viện, cơ sở vật chất... được đồng bộ và phát huy hiệu quả.

Nhà trường thường xuyên cập nhật, chuẩn hóa và công khai các thủ tục hành chính theo quy định mới nhất của Bộ GDĐT. Các thủ tục được đăng tải đầy đủ trên website của Trường, bảo đảm sự minh bạch, dễ tra cứu và tiếp cận cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Lãnh đạo Nhà trường quan tâm và thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải trình các kiến nghị, phản ánh từ cán bộ, viên chức, sinh viên thông qua các kênh đối thoại trực tiếp và gián tiếp. Hằng năm, Trường tổ chức Hội nghị viên chức - người lao động, Hội nghị tổng kết năm học, Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo với sinh viên, các hội nghị chuyên đề và giao ban định kỳ, nhằm tiếp thu ý kiến, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, qua đó tăng cường sự đồng thuận, gắn bó trong toàn trường.

2.5. Công tác tài chính và cơ sở vật chất

Công tác cơ sở vật chất:

Công tác cơ sở vật chất là một trong những yếu tố then chốt trong công tác nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như xây dựng thương hiệu

của Nhà trường. Trong thời gian vừa qua, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, công tác cơ sở vật chất của Nhà trường từng bước được đầu tư nâng cấp đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên. Công tác đầu tư cơ sở vật chất được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định. Giai đoạn từ 2020 - 2025, đã đầu tư, nâng cấp chống xuống cấp cơ sở vật chất, hạ tầng, lưới điện, khối giảng đường và các ký túc xá ... với tổng mức đầu tư là 12,1 tỷ đồng. Hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước Khoa Y Dược với tổng mức đầu tư là 32,7 tỷ đồng. Bên cạnh đó, việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị giai đoạn 2020 - 2025 được chú trọng. Ngoài việc mua sắm, sửa chữa duy trì hoạt động thường xuyên, năm 2022 nhà trường được thụ hưởng dự án “Xây dựng hệ thống Phòng Lab hỗ trợ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính” với tổng mức đầu tư trang thiết bị là 23,2 tỷ đồng. Hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 2 cơ sở thuộc Nhà trường (Cơ sở 567 Lê Duẩn và Khoa Y Dược). Hoàn thành công tác xây dựng tiêu chuẩn định mức phần xây dựng cho toàn Trường ĐHTN. Đang triển khai các gói thầu giai đoạn thi công của dự án đầu tư xây dựng Giảng đường khoa Y Dược và các hạng mục phụ trợ Giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư là 80 tỷ đồng. Phối hợp với Ban quản lý các dự án Bộ GDĐT trong công tác triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khoa Y với tổng mức đầu tư là 738,815 tỷ. Bên cạnh đó, Nhà trường quan tâm đầu tư thêm các phần mềm hỗ trợ quản lý và hệ thống chữ ký số nhằm triển khai văn bản điện tử.

Công tác tài chính:

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy công tác thu chi tài chính trong những năm qua luôn kịp thời, đầy đủ đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác; đảm bảo quyền lợi cho VCNLĐ và HSSV. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính theo quy định của nhà nước; cân đối thu, chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện tốt tiết kiệm chống lãng phí; khai thác và quản lý tốt các nguồn thu đảm bảo giữ mức ổn định về thu nhập và từng bước nâng cao đời sống cho VCNLĐ và HSSV;

Công tác tài chính thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, góp phần huy động tối đa hiệu quả các nguồn lực đáp ứng hoạt động thường xuyên và đầu tư, phát triển của Nhà trường, duy trì, ổn định đời sống của cán bộ viên chức. Việc xây dựng dự toán ngân sách dựa trên các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực tế của Nhà trường.

Công tác quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đảm bảo trên cơ sở dự toán được Bộ GDĐT phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính hiện hành, quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường. Đã chủ động cân đối bố trí trích lập quỹ lương và trích lập các quỹ theo đúng Nghị định số 60/2001/NĐ-CP của Chính phủ.

Với việc thực hiện tốt các quy định về tiết kiệm đã giúp Nhà trường có tích lũy chuyển sang năm sau. Hoạt động chi của Nhà trường theo hướng tập trung nhiều cho con người và cho hoạt động chuyên môn¹⁰.

Bên cạnh đó, Đảng ủy đã chỉ đạo việc kiện toàn hệ thống quy định nội bộ liên quan đến công tác tài chính để điều chỉnh các hoạt động của Trường phù hợp hơn trong tình hình mới¹¹.

2.6. Công tác học sinh sinh viên

Đảng ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục HSSV xây dựng nếp sống văn hóa, bài trừ các tệ nạn xã hội. Phát huy vai trò hoạt động của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên, phối hợp với công an và chính quyền địa phương quan tâm và quản lý tốt HSSV nội trú ngoại trú. Xử lý nghiêm, kịp thời HSSV vi phạm nội quy, quy chế trong và ngoài Nhà trường. Chú trọng công tác quản lý HSSV, tiếp tục thực hiện “Kế hoạch phối hợp giữa Nhà trường và Công an Thành phố Buôn Ma Thuột trong công tác quản lý HSSV nội ngoại trú và phòng chống các tệ nạn xã hội”.

Triển khai thực hiện đầy đủ quy định, quy chế về chế độ chính sách cho HSSV trong đó chú trọng thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về miễn giảm học phí, Nghị định 116/2021/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC về hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội cho HSSV là người dân tộc thiểu số, cấp phát học bổng khuyến khích học tập đúng Nghị định 84/2020/NĐ-CP. Định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định. Chủ động tìm kiếm học bổng, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có điều kiện vươn lên trong học tập, rèn luyện với 949 suất học bổng được trao, tổng giá trị hơn 5,4 tỷ đồng.¹²

Công tác quản lý HSSV ngày càng được đổi mới, quy trình quản lý, mối quan hệ giữa học sinh, sinh viên - Nhà trường - gia đình - xã hội ngày càng chặt chẽ,... Công tác đánh giá, xếp loại HSSV được tiến hành toàn diện, nghiêm túc, khách quan, đúng trình tự, chính xác, công bằng từ lớp, khoa và đến cấp trường. Nhà trường đã có nhiều giải pháp nâng cao vai trò cố vấn học tập để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý. (*Phụ lục 7*)

Công tác quản lý sinh viên nước ngoài được thực hiện đúng quy định của nhà nước và địa phương. Sinh viên Lào, các đoàn thực tập sinh quốc tế (Hàn Quốc, Pháp, Úc ...) đến thực tập tại trường được tổ chức khoa học, đúng quy định, sinh viên được

¹⁰ Trong nhiệm kỳ chi cho con người chiếm khoảng 64% chi thường xuyên, chi cho chuyên môn nghiệp vụ chiếm khoảng 22% chi thường xuyên, còn lại là chi cho đầu tư phát triển và chi khác.

¹¹ Quy chế tài chính; Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế tự kiểm tra tài chính; Quy chế công khai trong hoạt động của Trường ĐHTN; Quy định chế độ làm việc đối với viên chức giảng dạy; Quy chế chi tiêu nội bộ.

¹² Thực hiện miễn giảm học phí cho 3.410 sinh viên với hơn 21,5 tỷ đồng; Hỗ trợ chi phí học tập cho 1.929 sinh viên với hơn 9,9 tỷ đồng; Thực hiện trợ cấp xã hội cho 5.195 sinh viên với hơn 7.4 tỷ đồng; Tìm kiếm 949 suất học bổng tài trợ với trị giá hơn 5,4 tỷ đồng; Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 12.592 sinh viên với hơn 25,2 tỷ đồng.

quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi trong học tập, sinh hoạt và cuộc sống. Sinh viên đi thực tập Israel được tuyển chọn, xét duyệt kỹ. Tất cả sinh viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ sau quá trình học tập, rèn luyện. Tuân thủ pháp luật của Việt Nam và nước sở tại.

Công tác chăm sóc sức khỏe của HSSV toàn trường được quan tâm kịp thời. Khám sức khỏe đầu vào và chuẩn bị tốt nghiệp cho sinh viên được tổ chức bài bản. Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể HSSV thực hiện nhanh chóng, đúng chế độ. Việc tổ chức khám chữa bệnh cho HSSV được Bệnh viện trường tổ chức đúng quy định và có chiều sâu. Tổ y tế học đường phát huy vai trò chủ động trong việc phòng chống các bệnh theo mùa nhằm đảm bảo sức khỏe toàn diện người học. Chỉ đạo kịp thời, tham gia tích cực có hiệu quả vào việc giải quyết các vấn đề cấp bách của xã hội, như: Thiết lập hệ thống phòng đại dịch COVID-19, hỗ trợ địa phương trong việc cử người tham gia các hoạt động phòng, chống, khám chữa bệnh.

2.7. Công tác an ninh, trật tự

Công tác giữ gìn an ninh chính trị và đảm bảo trật tự an toàn trong Nhà trường được thực hiện nghiêm túc. Nhà trường đã hợp đồng với Công ty vệ sĩ thực hiện công tác trực, tuần tra canh gác, chủ động đề xuất các phương án bảo vệ hiệu quả đảm bảo an toàn tài sản của Nhà trường; phối hợp với Công an khu vực trong việc đảm bảo trật tự trị an và cảnh quan trước cổng trường.

Công tác phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt. Nhà trường đã phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy (PCCC) về kiểm tra và kịp thời bổ sung các thiết bị PCCC theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn lại nghiệp vụ cho Đội PCCC của Trường thường xuyên theo định kỳ hàng năm.

Tập trung quán triệt và thực hiện các văn bản về “tiêu chí xây dựng đơn vị an toàn về an ninh trật tự”. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương như: Kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự (Ban CHQS), đội Tự vệ cơ quan, tập huấn kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 2,3,4 theo quy định; tuần tra, canh gác bảo vệ cơ quan, trang bị hệ thống phòng chống cháy nổ, bảo vệ hồ sơ, tài liệu, tài sản của trường, phân công trực cơ quan, trực lãnh đạo trong những ngày nghỉ, ngày lễ đúng quy định.

Ban CHQS Trường đã phát huy đầy đủ vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tự vệ cơ quan, ban hành các nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự, trong đó tập trung cho phát triển, xây dựng lực lượng tự vệ đủ số lượng, đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hàng năm, trước mỗi đợt ra quân huấn luyện, căn cứ vào các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy luôn chỉ đạo Ban CHQS xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể nhằm từng bước nâng cao chất lượng huấn luyện lực lượng DQTV thông qua công tác huấn luyện, đã góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác và trình độ kỹ

thuật, chiến thuật cho lực lượng Tự vệ cơ quan từ đó rèn luyện bản lĩnh công tác với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất, bảo vệ sản xuất, góp phần cùng các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn đơn vị. Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu theo sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trong các ngày lễ, tết.

3. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

3.1. Công đoàn Trường

Đảng ủy đã lãnh đạo Công đoàn Trường tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2023. Chỉ đạo Công đoàn Trường thực hiện tốt công tác đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; Tham gia quản lý, kiến nghị xây dựng quy định bảo đảm quyền lợi của cán bộ viên chức như xây dựng và góp ý sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm, cho ý kiến đối với công đoàn viên trong phát triển đảng ... Tích cực xây dựng chế độ chính sách phù hợp với đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Tổ chức tốt các hoạt động, phong trào thi đua tại cơ sở cũng như tham gia các hoạt động phong trào của Khối thi đua số 11 (tỉnh Đắk Lắk), Khối Thi đua số 6 và khu vực Tây Bắc - Tây Nguyên - Tây Nam Bộ (Bộ GDĐT), Khối Thi đua số 4 (Công đoàn Giáo dục Việt Nam). Động viên VCNLD - công đoàn viên tham gia các hoạt động xã hội, phong trào thi đua.

Đổi mới nội dung, phương pháp và hiệu quả hoạt động của công đoàn, chú trọng chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Phối hợp cùng với chính quyền và các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện tốt trách nhiệm đền ơn đáp nghĩa với Mẹ Việt Nam anh hùng. Trách nhiệm với đơn vị kết nghĩa thông qua nhiều công việc thiết thực tại buôn đồng bào kết nghĩa xã Krông Nô huyện Lắk tỉnh Đắk Lắk như tuyên truyền nếp sống văn hóa, chuyển giao KHCN cho bà con phù hợp với điều kiện địa phương. Tổ chức thăm hỏi động viên nhân dịp các ngày lễ.

Công đoàn Trường đạt danh hiệu “Vững mạnh xuất sắc” trong 4 năm học, nhận Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3.2. Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Trường

Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường lần thứ XX nhiệm kỳ 2022 - 2024 và Đại hội lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2024 - 2027; Đại hội Hội sinh viên Việt Nam trường lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2023 và Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023 - 2025.

Nghị quyết của Đoàn trường đã được triển khai kịp thời đến các Đoàn khoa, Đoàn trực thuộc. Các chi đoàn đã bám sát các chương trình lớn của Đoàn cấp trên và thực tiễn tại đơn vị để thực hiện tốt các phong trào: “Phong trào hành động cách

mạng, các chương trình đồng hành với thanh niên”, “Tuổi trẻ Trường ĐHTN học tập và làm theo lời Bác”, “Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”, “Thanh niên tình nguyện bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự”, “Đoàn viên thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị”, “Thanh niên với văn hóa giao thông”, “Thanh niên chung tay bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu”, “Thanh niên với chuyển đổi số” và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Qua các hoạt động cụ thể và thiết thực, nhận thức của đoàn viên thanh niên được nâng cao, tạo động lực trong học tập, rèn luyện và phấn đấu. Nhiều đoàn viên vinh dự được kết nạp vào Đảng. Liên tục nhiều năm liền Đoàn trường được Ban chấp hành Tỉnh Đoàn Đắk Lắk công nhận “Đoàn cơ sở vững mạnh”, được tặng cờ, bằng khen của tổ chức Đoàn cấp trên. Năm học 2023 - 2024 được Tỉnh Đoàn Đắk Lắk tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào học sinh, sinh viên.

Hội sinh viên đã có nhiều hoạt động tích cực để triển khai các Nghị quyết của Đoàn trường và Hội cấp trên, tổ chức cho sinh viên tham gia các phong trào của Đoàn và Hội, thông qua các hoạt động ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với Nhà trường và xã hội được nâng lên. Thực hiện có hiệu quả phong trào nòng cốt của Hội sinh viên là “Phong trào sinh viên 5 tốt”, “Tiếp sức mùa thi”. Nhiều cá nhân được nhận danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp trường, danh hiệu “Sao tháng Giêng”, danh hiệu “Sinh viên 5 tốt cấp Trung ương”. Hàng năm Hội sinh viên trường đều được Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, Trung ương Hội sinh viên Việt Nam đánh giá cao.

3.3. Hội cựu chiến binh Trường

Hoạt động của Hội cựu chiến binh (CCB) đã được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đảm bảo tổ chức Hội thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với đặc thù môi trường giáo dục của Nhà trường.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Trường đã chỉ đạo Hội CCB thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Hội CCB Trường ĐHTN lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022 và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội CCB Trường ĐHTN lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Qua thực tiễn hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Trường, Hội CCB đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các mặt công tác, gồm:

Chủ động nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên trong phạm vi Nhà trường để thực hiện công tác tham mưu cho Đảng ủy các biện pháp nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện.

Phát huy tốt vai trò của tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia các hoạt động phản biện, góp ý văn bản, lấy ý kiến về công tác cán bộ của Nhà trường theo quy định.

Xây dựng tập thể hội viên đoàn kết, luôn phát huy tốt bản chất truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", gương mẫu trong công việc, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, động viên nhau công tác tốt.

Phối hợp với Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường, Trung tâm GDQPAN và các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống cho đội ngũ cán bộ viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên của Nhà trường thông qua các hoạt động thăm viếng địa chỉ cách mạng; duy trì hoạt động với các đơn vị kết nghĩa,...

Kết quả đánh giá, xếp loại: Từ năm 2020 đến 2024, Hội CCB luôn được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các mặt công tác.

4. Nguyên nhân ưu điểm

4.1. Về khách quan

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách về đầu tư phát triển Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng, quan tâm đầu tư toàn diện cho Tây Nguyên và tỉnh Đắk Lắk. Từ việc ban hành các chủ trương, nghị quyết, quy hoạch phát triển vùng đến các cơ chế, chính sách đặc thù riêng đối với Tây Nguyên, tỉnh Đắk Lắk đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực.

Thứ hai, Trên cơ sở nghị quyết của Trung ương, Ban Cán sự Đảng Bộ GDĐT, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đắk Lắk tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc triển khai thực hiện; ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy định, hướng dẫn.

4.2. Về chủ quan

Thứ nhất, Đề cụ thể hoá Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Đắk Lắk, Đảng uỷ Trường ĐHTN đã phát huy được dân chủ trong xây dựng nghị quyết lãnh đạo và chỉ đạo, phát huy được sức mạnh của tập thể và vai trò phụ trách của cá nhân. Các tổ chức chính trị - xã hội tham chính tích cực trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Sự giám sát, phản biện của các tập thể và cá nhân đối với chủ trương lớn của Đảng bộ được tăng cường.

Thứ hai, Các chi bộ, cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ. Phong cách lãnh đạo của chi uỷ, đảng uỷ, người đứng đầu bước đầu được đổi mới. Chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Thứ ba, công tác xây dựng Đảng đạt được những kết quả tích cực, các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường ĐHTN nhiệm kỳ 2020 - 2025 về xây dựng Đảng cơ bản đều hoàn thành.

Thứ tư, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng về hình thức tổ chức, phong phú về nội dung. Phong trào thi đua theo chủ đề của tháng; năm; lứa tuổi; đặc thù ngành nghề; các ngày lễ lớn và theo các nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo về nhiệm vụ chính trị đã tạo được nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Trường DHTN.

II- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

Một là, thực hiện nhiệm vụ chính trị còn những vấn đề tồn tại chưa giải quyết được, một số khuyết điểm chưa được khắc phục nên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Nhà trường.

Công tác tuyển sinh chưa đạt chỉ tiêu, chất lượng đầu vào chưa cao. Số lượng sinh viên tập trung chủ yếu vào khoa y dược, kinh tế, sư phạm, ngoại ngữ, các khoa khác tuyển sinh khó khăn, một số ngành tuyển sinh không được. Số lượng sinh viên hệ vừa làm vừa học, đào tạo ngắn hạn, đào tạo sau đại học giảm mạnh.

Đổi mới trong công tác đào tạo chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển. Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo do giảng viên biên soạn chưa nhiều. Hoạt động dự giờ, sinh hoạt chuyên môn ở một số bộ môn, khoa đào tạo còn ít, còn hình thức. Chậm cải tiến nội dung đánh giá người học phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.

Hoạt động KHCN trong Nhà trường chưa thực sự tạo thành phong trào có sức lan tỏa lớn trong cán bộ, viên chức, HSSV trong Trường. Các hoạt động vẫn thiếu tính liên ngành, liên kết giữa các đơn vị, chưa tạo ra các công trình nghiên cứu có dấu ấn lớn. Đồng thời, khả năng ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm từ các nghiên cứu khoa học còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Công tác quản lý điều hành còn nhiều chồng chéo, sự phối hợp giữa các đơn vị chưa cao. Công tác rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, quy trình nghiệp vụ còn chưa kịp thời. Việc lưu giữ hồ sơ chưa đầy đủ và chưa khoa học. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý còn hạn chế.

Hiệu quả, hiệu năng sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số đơn vị còn hạn chế. Hoạt động khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, công tác truyền thông, quảng bá còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Hai là, Việc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát chưa toàn diện, chuyên sâu. Thực hiện kiểm tra, giám sát còn mang tính hình thức. Sau kiểm tra chưa có biện pháp theo dõi, đôn đốc các chi bộ và đảng viên chấp hành kết luận nghiêm túc.

Ba là, Chương trình hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên chưa thực sự tạo được chiều sâu gắn kết với nhiệm vụ chuyên môn.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Thứ nhất, Vấn đề tuyển sinh đi vào giai đoạn cạnh tranh sâu sắc, nhu cầu xã hội ngày càng phân hóa theo chiều hướng không có lợi cho nhiều ngành đào tạo của Nhà trường.

Thứ hai, Công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng trong HSSV gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng, các thế lực thù địch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện chiến lược diễn biến hòa bình và

bạo loạn lật đổ. Số lượng HSSV đến từ nhiều khu vực, sinh viên là người dân tộc thiểu số chiếm từ 22 - 25%, tôn giáo, phong tục, tập quán khác nhau...

Thứ ba, Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, cán bộ viên chức chưa thực sự quan tâm phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong đơn vị. Năng lực ngoại ngữ và các thủ tục hành chính các cấp đang là một trong những rào cản lớn nhất cho cán bộ, sinh viên trong trường tham gia các hoạt động KHCN.

Thứ tư, Đảng viên làm công tác kiểm tra, chi ủy chi bộ, cán bộ công đoàn, cán bộ đoàn hội đều là giảng viên làm kiêm nhiệm nên việc dành thời gian dành cho công tác kiêm nhiệm chưa được nhiều.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, hầu hết các chỉ tiêu của Đại hội được chỉ đạo triển khai thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả. Nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt, tạo tiền đề quan trọng để hoàn thành xuất sắc mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết đã đề ra.

2. Bài học kinh nghiệm

2.1. Chú trọng công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, Chi bộ và đội ngũ đảng viên. Phát huy vai trò và có cơ chế để các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả.

2.2. Giữ vững sự ổn định về chính trị, giữ vững sự đoàn kết thống nhất. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch trong mọi hoạt động, vì mục tiêu xây dựng Đảng bộ Trường ĐHTN trong sạch, vững mạnh.

2.3. Coi công tác cán bộ là vấn đề then chốt. Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có bản lĩnh chính trị; đạo đức nghề nghiệp; trình độ chuyên môn cao. Tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt đảm bảo tính kế thừa và chuyển tiếp liên tục. Có chính sách phù hợp để tuyển dụng, đào tạo cán bộ và thu hút nhân tài nhất là đội ngũ cán bộ khoa Y Dược.

2.4. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin để hướng đến tự chủ về chuyên môn, bộ máy tổ chức nhân sự, thu chi tài chính.

2.5. Nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, đánh giá đúng xu thế, và nhu cầu của xã hội, nắm bắt đúng thời cơ để chủ động trong công tác lãnh đạo. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của mình, phản ứng tốt trước tác động của thị trường luôn thay đổi và với những yêu cầu mới của xã hội.

B- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH 5 NĂM TỚI

Giai đoạn 2025 - 2030, kinh tế chính trị trên thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp do ảnh hưởng của chuyển đổi công nghệ, biến đổi khí hậu và sự tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy và bảo hộ. Xu hướng số hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ mới sẽ trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, cạnh tranh địa chính trị, bảo hộ thương mại và những thay đổi trong quan hệ kinh tế giữa các cường quốc tiếp tục tác động đến môi trường kinh doanh và phát triển giáo dục quốc tế.

Việt Nam và các địa phương đang nỗ lực để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, dự kiến đạt mức 8%/năm nhờ vào đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao và phát triển kinh tế số. Quá trình đổi mới sắp xếp tinh gọn bộ máy từ Trung ương đến địa phương, quá trình đô thị hóa và chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng, tác động mạnh đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội và giáo dục. Đảng và Nhà nước tiếp tục xác định phát triển giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, tạo động lực cho phát triển bền vững gắn với việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị năm 2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI năm 2013, Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2024,... Từ đó yêu cầu toàn ngành giáo dục cần thực hiện triệt để chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong giáo dục nhằm: Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới phương thức giảng dạy và học tập thông qua ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), đẩy mạnh số hóa và xây dựng nền tảng học tập trực tuyến, nâng cao năng lực cho giảng viên; Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tăng cường kỹ năng số, tư duy sáng tạo, thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động, phát triển các ngành học liên quan đến công nghệ cao, kinh tế số, trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu để đáp ứng nhu cầu nhân lực trong thời kỳ mới. Đồng thời xác định đào tạo theo hướng học tập suốt đời, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và khả năng học tập chủ động của sinh viên.

Trong chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 nói chung, Trường ĐHTN nói riêng đứng trước những cơ hội và thách thức lớn trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Để đáp ứng yêu cầu phát triển mới, Nhà trường cần tập trung vào đổi mới nội dung đào tạo, ứng dụng công nghệ hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động thích ứng, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nguyên và đất nước.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Đến năm 2030, Trường Đại học Tây Nguyên là đại học vùng, trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học có uy tín, đặc biệt trong lĩnh vực sức khỏe, nông lâm nghiệp, công nghệ sinh học và đào tạo giáo viên.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Công tác xây dựng Đảng

Công tác chính trị, tư tưởng:

100% cán bộ, đảng viên, HSSV tham gia các đợt nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và tổ chức đảng cấp trên; thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, của Ngành và của Trường.

Công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên:

Kết nạp đảng viên đạt chỉ tiêu Tỉnh ủy Đăk Lăk giao. Hàng năm mở ít nhất 1 lớp học nhận thức về đảng và lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới.

Hàng năm, 98% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ; 95% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; xếp loại chất lượng Đảng bộ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng:

Xây dựng chương trình giám sát ít nhất 3 chuyên đề. Hàng năm, kiểm tra tối thiểu 30% đảng viên chấp hành theo Điều lệ Đảng.

b) Công tác chính trị, quốc phòng, an ninh

Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng:

Tăng quy mô đào tạo chính quy đạt trên 11.000 sinh viên, trong đó tập trung người học các ngành trọng điểm (sức khỏe, sư phạm, nông lâm nghiệp, công nghệ sinh học) chiếm hơn 50% tổng quy mô tuyển sinh; nâng tỷ lệ sinh viên dân tộc thiểu số lên ít nhất 29%.

Phấn đấu 100% chương trình đào tạo trình độ đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng, 50% chương trình đào tạo sau đại học được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn trong nước; có ít nhất 20% số chương trình đào tạo trình độ đại học đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định nước ngoài.

Công tác khoa học, công nghệ, hợp tác và đổi mới sáng tạo:

Hình thành ít nhất 01 nhóm nghiên cứu mạnh và 10 nhóm nghiên cứu chuyên sâu và liên ngành.

Số lượng công bố khoa học trên các hệ thống uy tín quốc tế như Web of Science (WoS) và Scopus đạt trung bình 0,3 bài/giảng viên mỗi năm. Đồng thời, số lượng công bố khoa học được Hội đồng Giáo sư Nhà nước (HĐGSNN) tính điểm đạt trung bình 0,5 bài/giảng viên mỗi năm

Tỉ trọng thu từ các hoạt động KH-CN (nghiên cứu khoa học, ĐMST và chuyển giao tri thức) trên tổng thu của Nhà trường (tính trung bình trong 3 năm gần nhất) đạt từ 5% trở lên.

Duy trì và củng cố mối quan hệ với ít nhất 10 đối tác chiến lược, đồng thời mở rộng hợp tác với ít nhất 10 đối tác mới.

Xây dựng được ít nhất 02 mô hình hợp tác (business model) giữa nhà trường - doanh nghiệp - địa phương để thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Tổ chức được ít nhất 3 hội thảo, diễn đàn quốc tế, chương trình tập huấn chuyên sâu về đổi mới sáng tạo và chuyển giao tri thức.

Hỗ trợ và ươm tạo từ 6 - 8 dự án khởi nghiệp ĐMST của viên chức và người học, hướng tới ứng dụng thực tế và phát triển bền vững.

Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học Tây Nguyên, với 6-8 chuyên ngành được HDGSNN công nhận điểm, trong đó có ít nhất 2 chuyên ngành đạt từ 0,75 điểm trở lên.

Công tác tổ chức cán bộ:

Phát triển Trường ĐHTN thành một trong hai trung tâm đào tạo hàng đầu trong vùng về lĩnh vực sức khỏe, nông lâm nghiệp, công nghệ sinh học và đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sỹ đạt trên 50% tổng số giảng viên, trong đó đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sỹ ở các lĩnh vực trọng điểm đạt cao hơn mức bình quân của Trường.

Công tác hành chính: 100% các văn bản được thực hiện điện tử.

Công tác tài chính và cơ sở vật chất:

Về phát triển cơ sở vật chất:

Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; xây dựng và hiện đại hóa cơ sở vật chất có trọng tâm, trọng điểm, phân kỳ đầu tư theo giai đoạn phù hợp với Quyết định số 671/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao tại TP BMT và TP Đà Lạt; Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 trong đó có phương án đầu tư, nâng cấp BV trường ĐHTN để phát triển mạng lưới y tế.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông của Nhà trường theo hướng hiện đại, đồng bộ, tích hợp nhằm tối ưu hoá quá trình quản trị và tác nghiệp.

Xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, không gian linh hoạt, sáng tạo.

Về phát triển nguồn lực tài chính:

Đến năm 2030, đạt mức 100% tự chủ về chi tiêu thường xuyên và hàng năm nâng dần tỷ lệ trích lập chênh lệch thu chi cho Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. phấn đấu đạt 10 - 15% tổng số nguồn thu tài chính từ hoạt động KHCN, đào tạo ngắn hạn, hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác HSSV:

100% sinh viên tham gia học “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa.

Thực hiện đúng quy định trong việc quản lý, việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với người học; thực hiện công bằng, chính xác chế độ chính sách đối với HSSV; chủ động tìm các nguồn kinh phí của các tổ chức trong và ngoài nước để cấp học

bổng cho HSSV. Tuyển chọn chính xác, đảm bảo công bằng trong việc cấp phát các loại học bổng của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân cho HSSV.

Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội; lồng ghép tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bình đẳng giới và phòng chống bạo lực học đường...

Hoàn thiện phần mềm quản lý sinh viên; cấp quyền quản lý sinh viên cho CVHT, giảm bớt thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập.

Xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống hỗ trợ việc làm cho HSSV; hàng năm tổ chức ít nhất 01 hoạt động tư vấn, hỗ trợ việc làm, kết nối các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, đơn vị sử dụng lao động với HSSV.

Công tác thanh tra, pháp chế:

Tổ chức phổ biến các chuyên đề về giáo dục pháp luật; nội quy, quy chế của Nhà trường cho VCNLD và người học; xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, đơn vị và cá nhân trong trường.

Thực hiện tốt việc nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; rà soát văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà trường và của các đơn vị. Tư vấn, giúp Nhà trường, Hội đồng trường những vấn đề pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà trường, đơn vị, của VCNLD và người học.

Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả và xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế trong hoạt động của Nhà trường.

Công tác quốc phòng, an ninh:

Quản triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về hoạt động quân sự địa phương của Nhà trường, đảm bảo thực hiện 100% chỉ tiêu của cơ quan quân sự cấp trên giao về quy mô tổ chức lực lượng tự vệ, quân số tự vệ tham gia huấn luyện hằng năm, số lượng sinh viên đào tạo sĩ quan dự bị và số lượng quân nhân dự bị tham gia huấn luyện, diễn tập. Thực hiện đầy đủ các thủ tục di chuyển nghĩa vụ quân sự cho 100% nam sinh viên theo quy định.

Đối với công tác giáo dục QPAN, đảm bảo 100% sinh viên trình độ cao đẳng, đại học theo phân luồng liên kết đào tạo được tổ chức học tập và sinh hoạt tập trung theo nếp sống quân sự tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHTN theo quy định.

Đối với công tác bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng, đảm bảo 100% viên chức được bổ nhiệm chức vụ thuộc đối tượng 2, 3 và 100% chỉ tiêu được giao đối với viên chức, người lao động thuộc đối tượng 4 được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN theo quyết định điều động của cơ quan quân sự cấp trên.

c. Các tổ chức chính trị - xã hội

Công đoàn Trường:

Thực hiện công tác phát triển đoàn viên, hội viên đảm bảo tất cả cán bộ viên chức tham gia tổ chức công đoàn; thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của đoàn viên công đoàn.

Đa dạng các hoạt động phong trào, thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng đối với VCNLĐ.

Công đoàn trường và công đoàn các đơn vị hàng năm xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Trường:

Thực hiện tốt các công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho toàn thể đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên; tổ chức tốt các hoạt động phong trào để thanh niên, học sinh, sinh viên đều có cơ hội, điều kiện tham gia đóng góp cho sự thành công của phong trào Đoàn – Hội.

Hàng năm, xếp loại chất lượng Đoàn – Hội trường đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên.

Hội cựu chiến binh Trường:

Tiếp tục duy trì tổ chức và hoạt động của Hội CCB theo chức năng, nhiệm vụ nếu đáp ứng điều kiện về số lượng hội viên theo quy định; phát huy mạnh mẽ tính tiên phong gương mẫu của hội viên trong công tác, góp phần xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan làm tốt công tác nắm bắt tình hình chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên của Nhà trường góp phần thiết thực phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng ủy. Phần đầu hàng năm Hội CCB được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trình bày khái quát câu chủ đề về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đối với từng lĩnh vực, từ đó đi sâu minh chứng, làm rõ từng nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng

1.1. Công tác chính trị, tư tưởng

Đổi mới học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Coi trọng hơn nữa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức thường xuyên cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Đối với công tác học tập nghị quyết của Đảng, coi trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng; tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên theo hướng tập trung đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng đạo đức cách mạng thông qua tổ chức các lớp học tập về Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, của Tỉnh ủy Đắk Lắk

khóa XVIII, các lớp học lý luận chính trị như bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới và bồi dưỡng nhận thức về đảng, các lớp chuyên đề.

Chỉ đạo Trường ĐHTN tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, xây dựng đội ngũ giảng viên,... theo Kết luận số 03-KL/BTGTW ngày 25/4/2017 và Kết luận số 04-KL/BTGTW ngày 19/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Gắn việc thực hiện Kết luận số 94-KL/TW với thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030".

Triển khai chương trình hành động với những mục tiêu, yêu cầu cụ thể, thiết thực gắn với nhiệm vụ được giao và vai trò nêu gương trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, thái độ chính trị của học sinh, sinh viên, cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, những người đứng đầu cấp ủy.

1.2. Công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức chi bộ theo đơn vị thuộc, trực thuộc Trường sau khi tinh gọn bộ máy.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường. Ban hành qui chế làm việc mẫu làm căn cứ để chi bộ xây dựng qui chế làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thực tế của đơn vị.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy cấp trên trực tiếp, thường xuyên nắm chắc tình hình chi bộ phụ trách, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng chi bộ và đảng viên, không để tình trạng hình thức, chạy theo thành tích trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

Cấp ủy, chi bộ phải phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo điều kiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ.

Mỗi đảng viên phải xây dựng kế hoạch phấn đấu, rèn luyện để chi ủy, chi bộ kiểm tra, giám sát, làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên cuối năm.

Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời, nhân rộng tấm gương đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực công tác,...

Tăng cường công tác quản lý đảng viên, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đảng viên.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên. Đảm bảo số lượng, nhưng đồng thời chú trọng chất lượng. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng kết nạp đảng trong viên chức, sinh viên dân tộc thiểu số.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát các tổ chức đảng, đảng viên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Quản triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản các quy định và hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; cử cán bộ đi bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình mới, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của các chi bộ và của đảng ủy. Chú trọng kiểm tra, giám sát bí thư, phó bí thư đảng ủy; lãnh đạo trường; trưởng, phó các đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống.

Kết hợp tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy với công tác thanh tra của phòng Thanh tra - pháp chế, Ban thanh tra nhân dân. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính, khi các vụ việc vi phạm được phát hiện phải kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh

2.1. Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng

Nhà trường cam kết tạo điều kiện thuận lợi nhất để người học có thể tập trung, chủ động và tự tin trong quá trình học tập. Đồng thời, giúp họ phát triển toàn diện về tri thức, phẩm chất, đạo đức và năng lực. Khi tốt nghiệp, sinh viên có nhiều cơ hội việc làm, năng động và thích ứng với cơ chế thị trường, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường xây dựng các nghị quyết chuyên đề về đào tạo và tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh. Chương trình đào tạo không ngừng được cải thiện, áp dụng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá hiện đại. Sự tham gia của các bên liên quan được khuyến khích để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Đồng thời, nhà trường mở rộng hợp lý quy mô đào tạo, đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước, phát triển chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình song bằng và các khóa đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu xã hội.

Việc tuyển sinh được thực hiện sáng tạo, tuân thủ quy định của Bộ GDĐT cũng như phù hợp với thực tiễn. Nhà trường xây dựng đề án, kế hoạch tuyển sinh bài bản, tổ chức tư vấn tuyển sinh, xét tuyển theo nhiều phương thức đa dạng, đảm bảo công bằng và chất lượng.

Nhà trường chú trọng nâng cao trách nhiệm với xã hội, đặc biệt trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn quốc gia và khu vực. Các hoạt động khảo sát ý kiến người học, giảng viên, cán bộ viên chức và đơn vị sử dụng lao động được thực hiện thường xuyên, đảm bảo cải tiến liên tục để nâng cao chất lượng đào tạo.

Hệ thống tư vấn và hỗ trợ sinh viên ngày càng được hoàn thiện, thông qua cố vấn học tập giúp sinh viên xác định động cơ học tập, cải thiện phương pháp học, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu đầu ra.

Công tác truyền thông và kết nối với xã hội được đẩy mạnh, với sự ứng dụng công nghệ thông tin nhằm xây dựng văn hóa chất lượng trong toàn bộ hoạt động đào tạo. Nhà trường đầu tư phát triển thư viện điện tử, kết nối với các thư viện khu vực và quốc tế để chia sẻ thông tin, học liệu phục vụ người học. Đồng thời, môi trường học tập và nghiên cứu được mở rộng, tạo cơ hội tiếp cận tri thức quốc tế, thu hút sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu và doanh nghiệp hợp tác với nhà trường.

Các văn bản pháp lý trong đào tạo được chú trọng, đảm bảo thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên. Công tác quản lý hồ sơ, chứng chỉ, bằng cấp được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tính an toàn, khoa học và khách quan.

2.2. Công tác khoa học, công nghệ, hợp tác và đổi mới sáng tạo

Quán triệt và triển khai đến từng Đảng viên, viên chức và người lao động Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Hoàn thiện hệ thống văn bản, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản nhằm phát triển hoạt động KHCN, hợp tác, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, phù hợp với kế hoạch, chiến lược, mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường giai đoạn phát triển 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 đáp ứng yêu cầu hiệu quả, công khai, minh bạch và hiện đại.

Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh đồng thời xây dựng các chính sách phù hợp nhằm khuyến khích sự tham gia hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của viên chức và người học.

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị và hóa chất các phòng thí nghiệm hiện đại cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Nhà trường.

Duy trì, mở rộng và tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Tăng cường vai trò của đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong phát triển và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp khởi sự kinh doanh trong sinh viên.

Thúc đẩy quá trình chuẩn hóa tiêu chuẩn về hình thức và nội dung của Tạp chí khoa học Tây nguyên nhằm hướng đến gia nhập hệ thống VCI; ACI; Scopus và WoS.

Thường xuyên tổ chức Hội nghị, Hội thảo trong và ngoài nước, tiến hành sinh hoạt chuyên đề nhằm đánh giá, tổng kết, chia sẻ thông tin và rút ra các bài học kinh nghiệm về công tác khoa học, công nghệ, hợp tác, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

2.3. Công tác tổ chức cán bộ

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản trị nhà trường thông qua việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và quy định của Nhà nước

Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các đơn vị gắn với trách nhiệm giải trình trong công tác tài chính, nhân sự, đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà trường, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ và minh bạch, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế;

Tăng cường thực hiện các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học và gắn với công tác quản trị của trường, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện triệt để việc thanh toán không sử dụng tiền mặt.

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên thông qua việc quy hoạch, thực hiện quy hoạch cán bộ quản lý theo vị trí việc làm; sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giảng viên hiện có; có cơ chế, chính sách tuyển dụng, quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, để giảng viên phát huy đúng vai trò, nhiệm vụ và yên tâm công tác.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cho các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu, trường cao đẳng trong vùng, khu vực lân cận và trên toàn quốc, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học.

2.4. Công tác hành chính

Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học.

Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi số của Trường trong tất cả các lĩnh vực, phát triển cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy học trực tuyến; phát triển hệ thống phần mềm quản trị, đào tạo trực tuyến hoặc thuê dịch vụ và huy động nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia thực hiện; xây dựng hạ tầng Internet băng rộng chất lượng cao theo chiến lược chung của Trường đáp ứng cho quá trình chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê giáo dục, báo cáo định kỳ trên hệ thống HEMIS đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; quản lý, quản trị, xây dựng và đẩy mạnh hoạt động hiệu quả bộ phận “Hành chính một cửa”; Xây dựng nhiệm vụ và các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác văn phòng của Nhà trường.

Bồi dưỡng đội ngũ VCNLĐ làm văn phòng: vững về chuyên môn, sử dụng thành thạo trang thiết bị văn phòng hiện đại, xây dựng phong cách và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp...đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong giai đoạn 4.0; Tăng cường hiệu quả công tác tham mưu, tổng hợp và điều hành.

2.5. Công tác tài chính và cơ sở vật chất

Làm tốt công tác dự toán ngân sách, đảm bảo các hoạt động của trường được thực hiện có kế hoạch, hiệu quả, minh bạch. Tích cực chủ động tạo nhiều nguồn thu, tiết kiệm chi. Thực hiện phương án tự chủ về tài chính theo lộ trình được Bộ GDĐT quy định; áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tài chính của Nhà trường.

Thường xuyên rà soát các quy định nội bộ liên quan đến công tác tài chính để cập nhật điều chỉnh bổ sung, hướng đến khoán chi trong hoạt động chi tiêu thường xuyên, phân cấp tài chính cho các đơn vị thuộc, trực thuộc.

Tăng cường và đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư. Nâng cao hiệu quả công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất của trường. Việc đầu tư mua sắm tài sản phải đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại và công năng sử dụng.

2.6. Công tác HSSV

Triển khai thực hiện tốt “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa. Tăng cường giáo dục đạo đức, ý thức học tập, xây dựng nếp sống văn hóa học đường cho HSSV.

Tổ chức hiệu quả hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa sinh viên với Hiệu trưởng và các đơn vị chức năng trong trường để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, nguyện vọng của HSSV. Chủ động phát hiện và phối hợp với các đơn vị liên quan, công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến HSSV; không để HSSV bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức chống phá Đảng, Nhà nước, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện đúng những quy định trong việc quản lý, việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với người học.

Thực hiện kịp thời, chính xác, công bằng các chế độ chính sách đối với HSSV; tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ, hướng nghiệp đối với HSSV.

Chủ động tìm các nguồn kinh phí của các tổ chức trong và ngoài nước để cấp học bổng cho HSSV. Tuyển chọn chính xác, đảm bảo công bằng trong việc cấp phát các loại học bổng của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân cho HSSV.

Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho HSSV. Tạo điều kiện tốt cho các hoạt động của Đoàn, Hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội trong HSSV.

Đổi mới nội dung, hình thức các buổi sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội theo hướng lồng ghép tổ chức các chuyên đề, tọa đàm, tiểu phẩm... tuyên truyền về giáo dục, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng, khai thác thông tin trên internet - mạng xã hội hiệu quả; thông tin chủ quyền biển đảo Việt Nam; giáo dục bình đẳng giới và phòng chống bạo lực học đường...

Tích cực xây dựng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong HSSV; tổ chức cho các cá nhân, tập thể lớp đăng ký thi đua các danh hiệu SV tiên tiến, SV giỏi, SV xuất sắc.

Tăng cường công tác CVHT, công tác phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong công tác quản lý HSSV.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo và quản lý sinh viên; hoàn thiện phần mềm đào tạo và quản lý sinh viên; cấp quyền quản lý sinh viên cho CVHT, giảm bớt thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập.

Xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống hỗ trợ việc làm cho HSSV; tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ HSSV, nhất là các HSSV có hoàn cảnh khó khăn, HSSV mồ côi, khuyết tật. làm tốt công tác phối hợp với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng và đơn vị sử dụng lao động trong công tác tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp.

2.7. Công tác thanh tra, pháp chế

Xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, đơn vị và cá nhân trong trường. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nội quy, quy chế của Nhà trường cho VCNLD và người học.

Thực hiện tốt việc nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan về công tác thanh tra.

Xây dựng các văn bản quản lý nội bộ và cơ sở dữ liệu về công tác pháp chế, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác pháp chế và tổ chức thực hiện. Tư vấn, giúp Nhà trường, Hội đồng trường những vấn đề pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà trường, đơn vị, của VCNLD và người học.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; rà soát văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà trường và của các đơn vị. Triển khai công tác kiểm tra nội bộ ở các đơn vị thuộc, trực thuộc trong Nhà trường theo quy định.

Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả và xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế trong hoạt động của Nhà trường. Phối hợp với các bộ phận chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật trong phạm vi đơn vị.

2.8. Công tác quốc phòng, an ninh

Quán triệt và duy trì nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng uỷ về công tác quốc phòng, an ninh. Các nội dung thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được thể hiện trực tiếp trong nghị quyết triển khai công tác hằng năm và theo từng tháng, quý của Đảng uỷ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh của Nhà trường nhằm cao nhận thức, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan trong công tác quốc phòng, an ninh.

Chỉ đạo làm tốt công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan đảm bảo an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy, công tác phòng ngừa tội phạm và các tệ nạn xã hội trong Nhà trường, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những vấn đề tiêu cực, không lành mạnh trong học sinh, sinh viên, học viên.

Bố trí nhân lực, kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự và hoạt động của lực lượng tự vệ theo quy định.

3. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

3.1. Công đoàn Trường

Tiếp tục lãnh đạo Công đoàn trường hoạt động theo đúng Luật, Điều lệ và có hiệu quả. Phát huy vai trò chủ động, năng động, sáng tạo của đoàn viên công đoàn trên tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nâng cao chất lượng tổ chức công đoàn; bảo đảm thực hiện đúng Luật Công đoàn số 50/2024/QH15.

Lãnh đạo Công đoàn trường thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức người lao động; Tham gia quản lý nhà nước, quản lý nhà trường; Tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà trường và tuyên truyền, vận động, giáo dục viên chức người lao động thực hiện tốt

đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và Nhà trường.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức hoạt động công đoàn; chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho viên chức người lao động; Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động: “Dạy tốt - Học tốt”, “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”, “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn”, “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao”; “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Hỗ trợ - giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”; tích cực vận dụng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ và hoạt động công đoàn tại đơn vị.

Lãnh đạo tổ chức Công đoàn vận động đoàn viên thực hiện tốt xây dựng gia đình văn hoá mới, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội; phối hợp với thủ trưởng đơn vị tổ chức tốt hội nghị cán bộ viên chức hàng năm. Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội và phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, làm nhiều việc tốt để tỏ lòng hiếu nghĩa, quý trọng đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công, phụng dưỡng, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng. Động viên thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt; gia đình chính sách; buôn kết nghĩa; đơn vị kết nghĩa. Qua đó, nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm, bổn phận của mỗi cán bộ viên chức, HSSV, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, góp phần tăng cường củng cố khối đoàn kết, tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng và phát triển Trường DHTN.

Tích cực tham gia xây dựng Đảng gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ Tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tăng số lượng và chất lượng viên chức người lao động ưu tú giới thiệu cho Đảng; chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ giới thiệu cho Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

3.2. Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Trường

Tiếp tục lãnh đạo Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hoạt động theo đúng Điều lệ và có hiệu quả. Phát huy vai trò chủ động, năng động, sáng tạo của các đoàn thể Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trên tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn; bảo đảm vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức các hoạt động của Hội sinh viên.

Lãnh đạo Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên thực hiện tốt nghị quyết đại hội các cấp; đổi mới nội dung và hình thức hoạt động; chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ đoàn viên, HSSV; giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên, HSSV.

Tích cực tham gia xây dựng Đảng, tăng số lượng và chất lượng quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng; chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ, học sinh, sinh viên ưu tú giới thiệu cho Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Chỉ đạo tổ chức Đoàn, Hội các cấp tăng cường các hoạt động phong trào, các hoạt động mang tính chiều sâu; tổ chức các phong trào mạnh mẽ, liên tục và toàn diện thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia; tăng cường hoạt động tình nguyện, góp phần xây dựng trường học thân thiện, người học tích cực; xây dựng được các mô hình hoạt động phù hợp với đào tạo theo tín chỉ để đánh giá đúng kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, học viên.

Triển khai kịp thời, đầy đủ và đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, các phong trào hành động cách mạng nổi bật như Phong trào tình nguyện, tuổi trẻ sáng tạo, Xung kích Bảo vệ tổ quốc. Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác” với chương trình hành động “Tuổi trẻ Trường ĐHTN học tập và làm theo lời Bác”. Thực hiện tốt phong trào “Sinh viên 5 tốt” đối với sinh viên; chương trình “Khi tôi 18” đối với học sinh trong Trường Trung học phổ thông thực hành Cao Nguyên.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội và phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, làm nhiều việc tốt để tỏ lòng hiếu nghĩa, quý trọng đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công, phụng dưỡng, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng. Động viên thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt; gia đình chính sách; buôn kết nghĩa; đơn vị kết nghĩa. Qua đó, nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm, bổn phận của mỗi cán bộ đoàn viên, HSSV.

3.3. Hội cựu chiến binh Trường

Chỉ đạo nghiên cứu các nội dung hoạt động cụ thể, phù hợp với đặc thù môi trường công tác, đảm bảo các hoạt động của Hội CCB gắn liền với thực tiễn công tác của Nhà trường, trong đó tập trung vào công tác chính trị, tư tưởng, công tác tham mưu chính sách với người có công, công tác định hướng tư tưởng đối với thanh niên, công tác bảo vệ môi trường,...

BAN VĂN KIỆN

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC

Bảng 1. Số lượng sinh viên tham gia học tuần sinh hoạt công dân

NĂM HỌC	ĐỢT TỔ CHỨC	SỐ SINH VIÊN THAM GIA
2020 - 2021	2 đợt	3.328
2021 - 2022	2 đợt	2.887
2022 - 2023	2 đợt	2.823
2023 - 2024	2 đợt	3.005
2024 - 2025	1 đợt	2.134
TỔNG	9 đợt	14.177

Bảng 2. Số lượng sinh viên, học sinh tham gia học 4 bài học lý luận chính trị và lớp đối tượng Đoàn

Năm học	Bốn bài học lý luận chính trị	Tổng số sinh viên tham gia	Đối tượng Đoàn	Tổng số sinh viên, học sinh tham gia
2020 - 2021	4 Lớp	1592	2 Lớp	231
2021 - 2022	4 Lớp	1589	2 Lớp	242
2022 - 2023	4 Lớp	1635	2 Lớp	246
2023 - 2024	4 Lớp	1786	2 Lớp	251
2024 - 2025	4 Lớp	1860	2 Lớp	253
TỔNG	20	8462	10	1223

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

Bảng 1. Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng

Xếp loại Năm	HTXSNV (chi bộ)	HTTNV (chi bộ)	HTNV (chi bộ)	KHTNV (chi bộ)
2020	07	19	0	0
2021	4	16	7	0
2022	5	21	1	0
2023	04	17	05	0
2024	5	21	0	0

Bảng 2. Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên

Xếp loại Năm	HTXSNV (đồng chí)	HTTNV (đồng chí)	HTNV (đồng chí)	KHTNV (đồng chí)
2020	52	333	14	03
2021	56	326	9	01 ĐV chưa phân loại và 09 chưa đủ thời gian phân loại
2022	59	305	7	01
2023	55	301	09	03
2024	69	337	01	0

PHỤ LỤC 3: SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC ĐĂNG BỘ KẾT NẠP

Năm	2020		2021		2022		2023		2024		Tổng số
Số đảng viên	CB	SV	CB	SV	CB	SV	CB	SV	CB	SV	158
	15	20	07	17	11	22	13	19	9	25	

PHỤ LỤC 4: SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP QUA CÁC NĂM HỌC

TT	NĂM	SỐ LƯỢNG TỐT NGHIỆP	XUẤT SẮC		GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH	
			SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ
1	NĂM 2020	1394	15	1,08	196	14,06	828	59,4	352	25,25
2	NĂM 2021	1075	11	1	149	13,86	635	59,07	280	26,05
3	NĂM 2022	1676	5	0,3	137	8,17	1091	65,1	442	26,37
4	NĂM 2023	1316	13	0,99	158	12,01	851	64,67	293	22,26
5	NĂM 2024	1261	10	0,79	144	11,42	862	68,36	245	19,43
TỔNG		6722	54	0,80	784	11,66	4267	63,47	1612	23,98

PHỤ LỤC 5: HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Nội dung	Tổng số	Năm				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Chương trình khoa học cấp Bộ	1			1		
2	Đề tài cấp Bộ	23	4	3	6	5	5
3	Đề tài cấp tỉnh, tương đương	11	1	1	4	4	1
4	Đề tài Nafosted	3	2				1
5	Hợp đồng dịch vụ	2			1	1	
6	Đề tài cơ sở trọng điểm	43	2	6	11	16	8
7	Đề tài cơ sở cán bộ	251	42	50	84	32	43
8	Đề tài cơ sở sinh viên	167	13	48	28	57	21
9	Bài báo trong nước	511	77	112	89	133	100
10	Bài báo quốc tế	546	75	103	112	117	139
11	Bài báo trong trường	487	108	92	103	111	73
12	Sách chuyên khảo, tham khảo	168	49	42	32	16	29
13	Bài báo hội thảo quốc tế	140	18	47	28	12	35
14	Bài báo hội thảo quốc gia	270	51	51	96	17	55
15	Tham dự hội thảo quốc gia	0	-	-	-	-	-
16	Tham dự hội thảo quốc tế	0	-	-	-	-	-
17	Hội thảo cấp Khoa/Trường	63	10	15	13	22	3

TT	Nội dung	Tổng số	Năm				
			2020	2021	2022	2023	2024
18	Hội thảo quốc tế tổ chức ở trường	5	1	1		2	1
19	Hội thảo quốc gia tổ chức tại trường	11	4	1	2	1	3
20	Công trình sở hữu trí tuệ	0	-	-	-	-	-
21	Đề tài Quỹ Gen	1	-	-	1	-	-
22	Dự án nâng cao năng lực nghiên cứu	0	-	-	-	-	-

PHỤ LỤC 6: CÔNG TÁC CÁN BỘ

Bảng 1. Cơ cấu đội ngũ

Năm		2020		2021		2022		2023		2024		3/2025	
Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Tổng số viên chức toàn trường		668	100,00	641	100,00	625		622		622		636	
1.1. Theo giới tính, dân tộc	Nữ	384	57,49	379	59,13	373	59,68	377	60,61	385	61,90	394	61,95
	Nam	284	42,51	262	40,87	252	40,32	245	39,39	237	38,10	242	38,05
	Dân tộc thiểu số	28	4,19	25	3,90	20	3,2	19	3,05	19	3,05	19	2,99
1.2. Theo học hàm	Giáo sư	1	0,15	1	0,16	1	0,16	1	0,16	1	0,16	1	0,16
	Phó giáo sư	17	2,54	16	2,50	14	2,24	13	2,09	15	2,41	16	2,52
1.3. Theo trình độ chuyên môn, học vị	Tiến sỹ	89	13,32	94	14,66	108	17,28	114	18,33	118	18,97	121	19,03
	Thạc sỹ	306	45,81	306	47,74	304	48,64	308	49,52	305	49,04	311	48,90
	Bác sỹ CK I	7	1,05	8	1,25	7	1,12	7	1,13	7	1,13	7	1,10
	BSCKII	4	0,60	3	0,47	3	0,48	2	0,32	2	0,32	4	0,63
	Đại học	195	29,19	167	26,05	149	23,84	155	24,92	158	25,40	161	25,31

	Cao đẳng	6	0,90	5	0,78	4	0,64	5	0,80	5	0,80	5	0,79
	Còn lại	61	9,13	58	9,05	50	8	31	4,98	27	4,34	27	4,25
2. Đội ngũ giảng viên		420		405		401		413		412		426	
2.1. Theo học hàm	Giáo sư	1	0,24	1	0,25	1	0,25	1	0,24	1	0,24	1	0,23
	PGS - TS	17	4,05	16	3,95	14	3,49	13	3,15	15	3,64	16	3,76
2.2. Theo trình độ, học vị	Tiến sỹ	86	20,48	92	22,72	107	26,68	112	27,12	117	28,40	120	28,17
	Thạc sỹ	254	60,48	251	61,98	244	60,85	247	59,81	238	57,77	244	57,28
	Bác sỹ CKII	3	0,71	2	0,49	2	0,50	1	0,24	1	0,24	3	0,70
	Bác sỹ CKI	6	1,43	7	1,73	6	1,50	6	1,45	6	1,46	6	1,41
	Đại học	71	16,90	53	13,09	42	10,47	47	11,38	50	12,14	53	12,44
2.3. Theo chức danh	GVCC (Hạng I)	18	4,29	17	4,20	15	3,74	19	4,60	20	4,85	21	4,93
	GVC (Hạng II)	110	26,19	138	34,07	128	31,92	185	44,79	177	42,96	175	41,08
	GV (Hạng III)	290	69,05	250	61,73	258	64,34	209	50,61	215	52,18	230	53,99

Bảng 2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng

Năm	Cử đi đào tạo		Hoàn thành đào tạo		Bồi dưỡng chuyên môn (lượt)	Lý luận Chính trị		Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	
	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Tiến sỹ		Trung cấp	Cao cấp	Hạng II	Hạng I
2020	21	16	12	15	163		3	35	2
2021	15	13	18	11	163	69		44	
2022	9	11	8	10	109	1	1		1
2023	18	22	1	19	169		1	36	6
2024	12	17	17	2	350		1	11	
Tổng cộng	75	79	56	57	954	70	6	126	9

PHỤ LỤC 7: CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO SINH VIÊN

Bảng 1. Học bổng của các nhà tài trợ ngoài trường

LOẠI HỌC BỔNG		NĂM HỌC 2020 - 2021	NĂM HỌC 2021 - 2022	NĂM HỌC 2022 - 2023	NĂM HỌC 2023 - 2024	NĂM HỌC 2024 - 2025
1.	TOYOTA	3	3	3	3	3
2.	MO TO HỌC BỔNG	40	30	26	23	0
3.	KOVA	2	4	3	0	0
4.	VŨ A DÍNH	50	30	0	0	0
5.	VIETCOM BANK	4	0	0	0	0
6.	AGRIBANK	3	0	0	0	0
7.	VALLET	12	12	12	12	12
8.	HESEN	5	5	5	5	5
9.	LAWRENCE S.TING/ĐÌNH THIÊN LÝ	3	3	5	4	4
10.	CÔNG TY JAPFA VIỆT NAM	0	10	0	0	0
11.	TÀI TRỢ CHO KHOA KINH TẾ	0	34	25	17	0
12.	HỌC BỔNG NUTIFOOD (DÀNH CHO SINH VIÊN KHOA Y DƯỢC)	0	100	0	0	0
13.	MOSHAV FARM	0	4	0	0	0
14.	TIẾP SỨC ĐẾN TRƯỜNG	0	6	0	0	0
15.	HOA PƠ LANG	0	2	0	0	0
16.	CHÙA THIÊN QUANG	0	100	0	100	0
17.	HÒA GREEN BEAN	0	0	10	0	0
18.	ĐHTN	0	0	20	20	0
19.	VNPT VÀ VIETCOMBANK	0	0	50	0	0
20.	HOÀNG KÝ	0	0	2	0	0
21.	CÁT TƯỜNG TỊNH VIÊN	0	0	5	0	0
22.	PANASONIC	0	0	0	1	0
23.	TƯỚNG MINH BÌNH ĐỊNH	0	0	0	5	0
24.	TÀI TRỢ CHO KHOA NÔNG LÂM	0	0	0	25	0

25.	NEVER GIVEUP	0	0	0	10	0
26.	NÂNG BƯỚC THỦ KHOA	0	0	0	2	0
27.	ƯỚC MƠ CHO EM	0	0	0	22	0
28.	DAIICHI VIỆT NAM	0	0	0	10	0
29.	HỌC BỔNG TÀI TRỢ	0	0	0	0	11
30.	TÂM TÀI VIỆT	0	0	0	0	20
31.	KUMHO ASIANA	0	0	0	0	5
TỔNG SUẤT HỌC BỔNG TRAO		122	343	166	259	60
TỔNG SỐ TIỀN		1.340.000.000	982.000.000	870.000.000	1.512.000.000	613.500.000

Bảng 2. Số sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập

NĂM HỌC		SỐ SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ CPHT	SỐ TIỀN HỌC KỲ	TỔNG SỐ TIỀN
2020 - 2021	Học kỳ 1	217	884.166.000	1.617.246.000
	Học kỳ 2	164	733.080.000	
2021 - 2022	Học kỳ 1	166	716.988.000	1.637.808.000
	Học kỳ 2	204	920.820.000	
2022 - 2023	Học kỳ 1	217	902.046.000	1.863.096.000
	Học kỳ 2	215	961.050.000	
2023 - 2024	Học kỳ 1	248	1.291.680.000	2.512.080.000
	Học kỳ 2	226	1.220.400.000	
Học kỳ 1, 2024 - 2025	Học kỳ 1	272	1.783.080.000	1.783.080.000
TỔNG		1929	9.208.200.00	9.208.200.00

Bảng 3. Số sinh viên được được miễn giảm học phí

NĂM HỌC		TỔNG SỐ	% MIỄN GIẢM			TỔNG NĂM HỌC	TỔNG SỐ TIỀN HỌC KỲ	TỔNG TIỀN
			50	70	100			
2020 - 2021	Học kỳ 1	441	4	167	270	850	2.190.001.000	4.201.095.000
	Học kỳ 2	409	4	190	215		2.011.094.000	
2021 - 2022	Học kỳ 1	315	3	125	187	676	1.733.788.000	3.977.184.666
	Học kỳ 2	361	3	146	212		2.243.396.666	
2022 - 2023	Học kỳ 1	364	3	140	220	715	2.711.676.000	4.554.816.000
	Học kỳ 2	351	3	136	211		1.843.140.000	
2023 - 2024	Học kỳ 1	384	4	154	226	771	2.783.299.806	5.614.891.806
	Học kỳ 2	387	4	171	212		2.831.592.000	
2024 - 2025	Học kỳ 1	398	4	173	221	398	3.165.005.000	3.165.005.000
	Học kỳ 2	CHƯA THỰC HIỆN						
TỔNG		3410	32	1402	1974	3410	21.900.010.00	21.900.010.00

Bảng 4. Số sinh viên được được hưởng trợ cấp xã hội

NĂM HỌC	SỐ SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI	TỔNG SỐ TIỀN
2020 - 2021	1240	1.917.060.000
2021 - 2022	1085	1.763.260.000
2022 - 2023	948	1.533.280.000
2023 - 2024	981	1.575.420.000
Học kỳ 1, 2024 - 2025	941	620.060.000

Bảng 5. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện sinh viên

TT	KHOA	NĂM HỌC	SỐ LƯỢNG		XUẤT SẮC		TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU		KÉM	
			HK 1	HK 2	HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
1	Y DƯỢC	2020 - 2021	3059	2992	261	487	1710	1864	1036	612	35	26	17	3	0	0
		2021 - 2022	2817	2483	345	212	1760	1631	701	629	11	11	0	0	0	0
		2022 - 2023	2288	2245	172	124	1468	1533	638	578	10	10	0	0	0	0
		2023 - 2024	2059	2008	89	104	1188	1155	763	727	19	22	0	0	0	0
2	NÔNG LÂM	2020 - 2021	413	376	42	57	301	269	34	47	36	3	0	0	0	0
		2021 - 2022	357	328	55	27	271	211	21	82	10	8	0	0	0	0
		2022 - 2023	332	291	29	35	151	139	123	96	29	21	0	0	0	0
		2023 - 2024	347	313	26	37	191	177	113	90	17	9	0	0	0	0
3	KINH TẾ	2020 - 2021	1558	1433	107	131	828	893	474	335	149	57	0	1	0	16
		2021 - 2022	1777	1698	196	142	1091	1171	365	326	98	59	18	0	9	0
		2022 - 2023	1781	1657	117	136	1172	1235	397	258	95	28	0	0	0	0
		2023 - 2024	1833	1710	108	145	1248	1254	399	267	78	44	0	0	0	0
4	SƯ PHẠM	2020 - 2021	759	719	90	96	586	603	61	13	22	7	0	0	0	0
		2021 - 2022	873	845	119	105	716	720	10	11	28	9	0	0	0	0
		2022 - 2023	1006	971	135	124	832	792	5	48	34	7	0	0	0	0

		2023 - 2024	1139	1108	165	182	753	832	201	81	20	13	0	0	0	0
5	LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	2020 - 2021	90	80	12	12	34	33	42	35	2	0	0	0	0	0
		2021 - 2022	71	72	21	21	33	37	13	12	4	2	0	0	0	0
		2022 - 2023	85	74	18	18	32	43	28	13	7	0	0	0	0	0
		2023 - 2024	81	73	15	27	43	40	18	6	5	0	0	0	0	0
6	NGOẠI NGŨ	2020 - 2021	568	551	79	85	369	418	107	43	13	5	0	0	0	0
		2021 - 2022	623	603	85	84	511	465	21	50	6	4	0	0	0	0
		2022 - 2023	674	654	89	78	531	543	31	26	23	7	0	0	0	0
		2023 - 2024	722	683	76	70	597	592	39	13	10	8	0	0	0	0
7	CHĂN NUÔI - THÚ Y	2020 - 2021	485	414	49	39	295	331	120	42	21	2	0	0	0	0
		2021 - 2022	506	479	48	37	333	394	112	36	13	12	0	0	0	0
		2022 - 2023	531	509	28	31	447	418	48	54	8	6	0	0	0	0
		2023 - 2024	573	538	44	35	432	443	93	52	4	8	0	0	0	0
8	KHTN&CN	2020 - 2021	552	488	58	48	292	340	133	96	25	4	44	0	0	0
		2021 - 2022	636	617	116	53	376	418	117	141	27	5	0	0	0	0
		2022 - 2023	676	603	79	66	448	443	100	85	49	9	0	0	0	0
		2023 - 2024	751	712	81	86	485	484	115	118	70	24	0	0	0	0

Bảng 6. Học bổng khuyến khích học tập đã cấp cho sinh viên

STT	KHOA	HỌC BỔNG XUẤT SẮC	HỌC BỔNG LOẠI GIỎI	HỌC BỔNG LOẠI KHÁ	SỐ LƯỢNG	TỔNG KINH PHÍ
1	NĂM HỌC 2020-2021	495	1962	1628	4085	5.616.453.532
2	NĂM HỌC 2021-2022	442	2318	2764	5524	6.463.668.130
3	NĂM HỌC 2022-2023	242	643	314	1195	6.437.534.000
4	NĂM HỌC 2023-2024	333	699	219	1251	9.250.274.600
5	NĂM HỌC 2024-2025	ĐANG THỰC HIỆN				
TỔNG CỘNG		1.512	5.622	4.925	12.055	27.767.930.262

PHỤ LỤC 8: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NHIỆM KỲ 2020-2025

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Đánh giá (Vượt, đạt, chưa đạt)
1	Mở ngành đại học và sau đại học	5-7	03 ngành đại học 01 Chương trình đào tạo	80%	Chưa đạt
2	Quy mô đào tạo HSSV	10.000	9.214	92,14%	Chưa đạt
3	Đạt tỷ lệ 15 sinh viên/giảng viên quy đổi theo tiêu chuẩn quy định hiện hành về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng khối ngành.	15 sinh viên/giảng viên			
4	Đề tài cấp Nhà nước	1/năm	5 đề tài	100%	Đạt
5	Đề tài cấp Bộ, Tỉnh	8-10/năm	34 (trung bình 6,8)	85%	Chưa đạt
6	Đề tài cấp Cơ sở, cơ sở trọng điểm	50-60/năm	461 (trung bình 92,2)	184,4%	Vượt
7	Công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín có chỉ số ISI hoặc Scopus	40-50/năm	507 (trung bình 101,4)	253,5%	Vượt
8	Tỷ lệ phần trăm cán bộ có trình độ tiến sỹ/ giảng viên	25%	GV	28,17	Vượt
9	Tỷ lệ Giáo sư, Phó Giáo sư/ giảng viên	5%	-	3,99	Chưa đạt
10	Tỷ lệ cán bộ, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	40%	Do có thay đổi về quy định xếp loại viên chức người lao động mới	34.7%	Chưa đạt
11	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở/toàn thể VCNLD	20-25		11.3%	Chưa đạt
12	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ/ toàn thể VCNLD	01		5	Vượt
13	Bằng khen cấp tỉnh	3-5		10	Vượt
14	Nhà giáo ưu tú, Thầy Thuốc nhân dân	03		1	Chưa đạt
15	Xếp loại chất lượng Nhà trường đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ				Đạt
16	Áp dụng hệ thống hành chính một cửa		Đã thực hiện		Đạt
17	Quản trị nhà trường theo tiêu chuẩn ISO		Không thực hiện		Không thực hiện
18	Được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học, kiểm định các chương trình đào tạo đạt yêu cầu		Đã được công nhận		Đạt